

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN HÀ LINH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH
PHỦ

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

NGUYỄN HÀ LINH

TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG,
CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH
PHỦ

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ CÔNG

Chuyên ngành: Quản lý

công Mã số: 8 34 04 03

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

PGS.TS. LÊ THỊ HƯƠNG

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan: Luận văn này là công trình nghiên cứu khoa học thực sự độc lập của cá nhân, được thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của PGS.TS. Lê Thị Hương. Các số liệu, những kết quả nghiên cứu được trình bày trong luận văn này trung thực và có nguồn gốc rõ ràng. Tôi xin chịu trách nhiệm về nghiên cứu của mình.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

Nguyễn Hà Linh

LỜI CẢM ƠN

Với tình cảm trân trọng nhất, tác giả xin chân thành cảm ơn tới các Giảng viên của Học viện Hành chính Quốc gia - những người đã dành thời gian quý báu để truyền đạt kiến thức và kinh nghiệm giúp tác giả nâng cao nhận thức và khả năng ứng dụng vào thực tiễn công việc. Xin trân trọng cảm ơn Ban Lãnh đạo Học viện, Lãnh đạo Ban quản lý đào tạo sau Đại học đã tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tác giả trong thời gian học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tác giả xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới PGS.TS. Lê Thị Hương đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ tác giả trong quá trình thực hiện luận văn.

Xin được gửi lời cảm ơn đến những người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã động viên, giúp đỡ, tạo điều kiện cho tác giả trong suốt quá trình học tập, công tác, nghiên cứu khóa học và hoàn thành luận văn.

Mặc dù đã nỗ lực, cố gắng, song kinh nghiệm và khả năng còn hạn chế nên luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót, rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy, cô, bạn bè, đồng nghiệp để tác giả có thể hoàn thiện luận văn tốt hơn.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

TÁC GIẢ

Nguyễn Hà Linh

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Chữ viết tắt	Giải nghĩa
1	CBCC	Cán bộ công chức
2	KNTC	Khiếu nại, tố cáo
3	KTNN	Kiểm toán nhà nước
4	PCTN	Phòng, Chống tham nhũng
5	QLNN	Quản lý nhà nước
6	TANDTC	Toà án nhân dân tối cao
7	TTCP	Thanh tra Chính phủ
8	VKSNDTC	Viện kiểm sát nhân dân tối cao

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG.....	7
1.1. Quan niệm về phòng, chống tham nhũng và pháp luật về phòng, chống tham nhũng.....	8
1.2. Quan niệm về tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.....	13
1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của cơ quan Thanh tra nhà nước.....	27
Chương 2. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ.....	35
2.1. Trong xây dựng và hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng.....	35
2.2. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.....	40
2.3. Trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.....	47
2.4. Trong thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.....	52
2.5. Về tổ chức tổng kết kinh nghiệm, báo cáo đánh giá tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.....	55
Chương 3. QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ.....	63
3.1. Quan điểm bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.....	62
3.2. Giải pháp bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.....	70
KẾT LUẬN.....	79
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	81

MỞ ĐẦU

1. Tính thiết nghiên cứu đề tài

Tham nhũng là một hiện tượng có tính lịch sử, là một vấn đề nan giải không chỉ ở các nước có tỉ lệ tham nhũng cao mà còn là vấn nạn chung của tất cả các nước trên thế giới. Theo thống kê của Tổ chức minh bạch Quốc tế (Transparency International), công bố Chỉ số cảm nhận Tham nhũng (CPI) năm 2019, Việt Nam đạt 37/100 điểm, tăng 4 điểm so với năm 2018, đứng thứ 96/180 trên bảng xếp hạng toàn cầu [47]. Một con số đáng dè cho những nhà lãnh đạo đất nước quan tâm và suy ngẫm. Ngoài việc gây thiệt hại về vật chất, tham nhũng còn gây ra sự bất bình trong nhân dân, tạo nên sự bất công trong xã hội, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với chính phủ, tham nhũng ảnh hưởng rất lớn về mọi mặt: chính trị, kinh tế, xã hội và cả sự phát triển của đất nước.

Một đất nước với tình trạng tham nhũng lâu ngày không giải quyết sẽ dẫn đến sự mất lòng tin của dân chúng vào nhà nước, đây là một điều hết sức nguy hiểm cho sự tồn vong của mỗi quốc gia. Trong thời đại toàn cầu hóa hiện nay, các thế lực thù địch không ngừng lợi dụng mọi cơ hội để chống phá đất nước thì việc chống tham nhũng lại càng quan trọng. Bởi vì một đất nước muốn đứng vững trên trường quốc tế, đứng vững trước sự chống phá từ bên ngoài thì bắt buộc đất nước ấy phải có một nội lực mạnh mẽ, nội lực ấy phải bắt nguồn từ một bộ máy chính trị trong sạch từ Trung ương đến địa phương.

Theo Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012, Kết luận Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) nhận định: “*Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí. Tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, xảy ra trên nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, gây bức xúc trong xã hội và là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự*

quản lý của Nhà nước” [2]. Vì vậy, phòng và chống tham nhũng là công tác khó khăn, phức tạp, là nhiệm vụ cấp bách, lâu dài của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tham nhũng luôn là một nguy cơ, thách thức lớn đối với mọi quốc gia. Ở nước ta, tham nhũng vẫn diễn ra nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong xã hội; tiếp tục là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước. Trong những năm qua, công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả tích cực nhưng nhìn chung vẫn chưa đạt yêu cầu và mục tiêu đề ra là cần tiếp tục ngăn chặn, từng bước đẩy lùi nạn tham nhũng.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều Nghị quyết, Chỉ thị và các văn bản pháp luật chỉ rõ ý nghĩa, tầm quan trọng, mục tiêu, nhiệm vụ, những chủ trương, giải pháp chủ yếu của cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng như: Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 5 (khóa XI) về việc “Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam đến năm 2020. Đặc biệt, Luật Phòng, chống tham nhũng được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005, được sửa đổi, bổ sung vào năm 2007, 2012 và gần đây nhất là Luật năm 2018 cùng với các văn bản có liên quan được coi là công cụ pháp lý quan trọng nhằm phòng, chống tham nhũng.

Mặc dù công tác phòng, chống tham nhũng đã đạt được những kết quả bước đầu, tuy nhiên vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của Đảng, Nhà nước và sự kỳ vọng của nhân dân. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân do những hạn chế trong tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng nói chung và của cơ quan Thanh tra Chính phủ nói riêng,

thể hiện qua các mặt như việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách về phòng, chống tham nhũng còn có những bất cập; công tác tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng hiệu quả chưa cao; việc tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng còn chưa đạt yêu cầu; việc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả; việc tổng kết kinh nghiệm, tổng hợp, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng chưa đáp ứng được yêu cầu.

Xuất phát từ thực tế đó, tác giả lựa chọn vấn đề “***Tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ***” làm đề tài nghiên cứu Luận văn cao học chuyên ngành Quản lý công.

2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận văn

Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (2012) “Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng” của tác giả Trần Văn Long, Viện Khoa học Thanh tra, Thanh tra Chính phủ. Tác giả đã phân tích cơ sở lý luận, cơ sở pháp lý cũng như thực trạng thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng ở Việt Nam hiện nay [22].

Đề tài khoa học cấp bộ (2013) “Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong phòng, chống tham nhũng” của tác giả Ngô Mạnh Hùng, Cục Chống tham nhũng, Thanh tra Chính phủ. Tác giả đã phân tích, đánh giá về thực trạng quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam, chỉ ra những kết quả cũng như hạn chế và nguyên nhân, đồng thời xác định một số giải pháp nhằm hoàn thiện quản lý nhà nước về quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng [20].

Đề tài khoa học cấp bộ (2014) “Thực thi Công ước Liên Hợp quốc về

chống tham nhũng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp” của tác giả Huỳnh

Phong Tranh, Thanh tra Chính phủ. Tác giả đã đánh giá thực trạng thực thi Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam trong thời gian qua, chỉ ra những thuận lợi, khó khăn cần khắc phục trong thời gian tới [40].

Đề tài khoa học cấp bộ (2014) “Tổ chức và hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng và một số vấn đề đang đặt ra” của tác giả Đinh Văn Minh, Viện Khoa học thanh tra, Thanh tra Chính phủ. Tác giả đã phân tích thực trạng tổ chức và hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng ở nước ta hiện nay, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp nhằm đổi mới tổ chức và hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng [23].

Đề tài khoa học cấp bộ (2015) “Thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ nhằm phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam hiện nay” của tác giả Nguyễn Quốc Hiệp, Viện Khoa học thanh tra, Thanh tra Chính phủ. Tác giả đã luận giải về các điều kiện bảo đảm thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ nhằm góp phần phòng, chống tham nhũng như điều kiện chính trị, kinh tế, pháp luật, nhận thức [21].

Luận văn (2007) “Tham nhũng, phòng và chống tham nhũng trong cơ quan hành chính nhà nước từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh” của tác giả Từ Thanh Sơn, Học viện Hành chính, Thành phố Hồ Chí Minh. Luận văn đã đánh giá thực trạng phòng, chống tham nhũng tại thành phố Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp tăng cường PCTN trong thời gian tới [28].

Luận văn (2010) “Quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng của cơ quan Thanh tra nhà nước ở Việt Nam hiện nay” của tác giả Lê Xuân Dương, Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính [18].

Qua tổng hợp và đánh giá bước đầu cho thấy, các công trình nghiên cứu nêu trên đã có những tiếp cận và đánh giá về mặt lý luận cũng như thực tiễn trong công tác quản lý nhà nước về PCTN. Trên cơ sở đó đã có những luận

giải và kiến nghị liên quan đến công tác trên. Một số công trình nghiên cứu đã đưa ra những đánh giá thực trạng bất cập và chỉ ra những kiến nghị ban đầu nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước chung nhất về PCTN. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu này chưa mang tính cụ thể đánh giá một cách toàn diện việc thực hiện các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành cũng như những bất cập trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN theo tinh thần của Chiến lược phát triển ngành Thanh tra đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

3. Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

3.1. Mục đích

Mục đích nghiên cứu của luận văn là cung cấp những luận cứ khoa học cho việc đề xuất những giải pháp, kiến nghị nhằm bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của cơ quan Thanh tra Chính phủ.

3.2. Nhiệm vụ

Thứ nhất, phân tích làm sáng tỏ các vấn đề lý luận cơ bản về tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, gồm: Khái niệm, chủ thể, mục tiêu, nội dung và các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN.

Thứ hai, phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ, chỉ ra những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân.

Thứ ba, đề xuất một số giải pháp nhằm bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận văn

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Những vấn đề lý luận và thực tiễn về tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Nghiên cứu về tình hình tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ từ năm 2015 đến năm 2019.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận văn

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận duy vật biện chứng duy vật.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Đề tài sử dụng các phương pháp chung trong nghiên cứu khoa học, phương pháp thực chứng, phương pháp phân tích hệ thống, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh. Cụ thể:

- Chương 1: Khi nghiên cứu những vấn đề mang tính lý luận và pháp luật của luận văn, tác giả luận văn sử dụng phương pháp hệ thống hóa, phân tích, so sánh để đưa ra quan điểm của mình về vấn đề đó. Phương pháp thực chứng được sử dụng khi nghiên cứu quy định của pháp luật về PCTN.
- Chương 2: Khi nghiên cứu việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ, tác giả luận văn sử dụng phương pháp thực chứng, thống kê, phân tích số liệu, tổng hợp nhằm đánh giá những kết quả đã đạt được, những hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân của thực trạng đó.
- Chương 3: Khi đề xuất giải pháp, tác giả luận văn sử dụng phương pháp phân tích, đi từ cái chung đến cái riêng, từ khái quát đến cụ thể. Qua đó, đưa ra các giải pháp đảm bảo thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn.

- *Ý nghĩa về mặt lý luận*: đây là đề tài mới được nghiên cứu tại Thanh tra Chính phủ, từ cơ sở tổng hợp nghiên cứu pháp luật về PCTN và việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của cơ quan Thanh tra Chính phủ. Những đóng góp về lý luận này làm cơ sở để nghiên cứu, đánh giá về công tác tổ chức thực

hiện pháp luật của Thanh tra Chính phủ về PCTN, góp phần hoàn thiện về mặt lý luận cho việc xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật của Thanh tra Chính phủ về PCTN.

- *Ý nghĩa về mặt thực tiễn:* Kết quả nghiên cứu luận văn là tài liệu tham khảo phục vụ cho công tác nghiên cứu và giảng dạy, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức các cơ quan hành chính nhà nước nói chung và của ngành thanh tra nói riêng.

7. Kết cấu của đề tài

Ngoài phần Mở đầu và Kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, Đề tài có kết cấu gồm 3 chương, cụ thể bao gồm:

Chương 1. Những vấn đề lý luận về tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ

Chương 2. Thực trạng tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.

Chương 3. Quan điểm và giải pháp bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

1.1. Quan niệm về phòng, chống tham nhũng và pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1.1. Quan niệm về tham nhũng và phòng, chống tham nhũng

1.1.1.1. Tham nhũng

Tham nhũng là hiện tượng xã hội có mặt ở mọi quốc gia trên thế giới có thể làm băng hoại nền tảng mọi chế độ trên các phương diện kinh tế, chính trị, đạo lý và pháp lý. Tham nhũng là hiện tượng gắn liền với sự ra đời và tồn tại của nhà nước, có ở tất cả các quốc gia, không phân biệt chế độ chính trị, nước giàu và nước nghèo, nước phát triển, đang phát triển hoặc kém phát triển với nhiều hình thức biểu hiện. Tham nhũng hiện nay không chỉ trong phạm vi quyền lực công mà còn mở rộng đến các khu vực tư. Tham nhũng và chống tham nhũng luôn là “cuộc chiến” đầy gay go. Vì thế, thế giới đã giành riêng ngày 9/12 hàng năm là Ngày Quốc tế chống tham nhũng.

Theo từ điển Tiếng Việt thì “*Tham nhũng là lợi dụng quyền hành để nhũng nhiễu nhân dân và lấy của*”. Đây là một khái niệm tương đối đơn giản về một vấn đề hoàn toàn không đơn giản. Quan niệm này phát từ chính bản thân cụm từ “tham nhũng” gồm hai yếu tố: tham và nhũng. Tham là háms lợi, tư lợi, vụ lợi. Nhũng là lợi dụng quyền hành, chức trách được giao để nhiễu sách, nhũng nhiễu nhằm thoả mãn lòng tham [27, tr.910].

Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018: “*Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi*”. Theo đó, “Người có chức vụ, quyền hạn” được hiểu là người do bổ

nhiệm, do bầu cử, do tuyển dụng, do hợp đồng hoặc do một hình thức khác, có hưởng lương hoặc không hưởng lương, được giao thực hiện nhiệm vụ, công vụ nhất định và có quyền hạn nhất định trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ đó [46].

Như vậy, khái niệm tham nhũng theo pháp luật hiện hành đã được mở rộng hơn, không chỉ là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức nhà nước mà còn gồm cả hành vi của người có chức vụ, quyền hạn trong các tổ chức xã hội, doanh nghiệp ngoài nhà nước, những người không phải là cán bộ, công chức. Hay nói cách khác, hành vi tham nhũng là những hành vi không chỉ của người có chức vụ, quyền hạn trong các cơ quan, tổ chức thuộc khu vực nhà nước mà còn là hành vi của người có nhiệm vụ, quyền hạn trong cả các tổ chức thuộc khu vực ngoài nhà nước.

1.1.1.2. Quan niệm về phòng, chống tham nhũng

Phòng, chống tham nhũng bao gồm hai hoạt động là "Phòng ngừa tham nhũng" và "Phát hiện, xử lý tham nhũng" nhằm thực hiện mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi được tình trạng tham nhũng, trong đó:

Phòng ngừa tham nhũng là biện pháp để đề phòng, ngăn ngừa sự phát sinh các hành vi tham nhũng. Tùy theo hoàn cảnh kinh tế, chính trị, xã hội mà mỗi quốc gia có cách thức, biện pháp phòng ngừa khác nhau. Trong đó có biện pháp được xem là quan trọng và được nhiều quốc gia tổ chức thực hiện, đó là tăng cường tính công khai, minh bạch đối với hoạt động của Nhà nước; minh bạch tài sản, thu nhập của công chức; kiểm soát chặt chẽ tài sản, thu nhập của những người có chức vụ, quyền hạn; cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ tin học vào quản lý; thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức; thực hiện tốt quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; tăng cường công tác quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội trên các lĩnh

vực. Việc thực hiện các biện pháp này là cần thiết để đề phòng, ngăn ngừa các hành vi tham nhũng nảy sinh trên thực tế.

Song song với phòng ngừa tham nhũng là phát hiện và xử lý tham nhũng. Đây là biện pháp quan trọng trong công tác đấu tranh PCTN, thể hiện thái độ phản ứng của Nhà nước đối với hành vi tham nhũng.

Phát hiện tham nhũng là quá trình tìm ra các hành vi tham nhũng được thực hiện bởi các chủ thể cụ thể. Do chủ thể tham nhũng thường là những người có chức vụ, quyền hạn và một số trường hợp được nguy trang bằng các thủ đoạn hết sức tinh vi, thậm chí còn được các công cụ quyền lực bảo vệ, che chắn, do đó việc phát hiện tham nhũng để xử lý là rất khó khăn. Để phát hiện tham nhũng, các quốc gia trên thế giới áp dụng nhiều cách thức, nhưng chủ yếu là việc thông quan cơ chế kiểm soát quyền lực của các nhánh quyền lực, trong đó, có những công cụ phát hiện của Nhà nước nhưng cũng có những công cụ từ xã hội. Công cụ để phát hiện tham nhũng được nhiều quốc gia áp dụng thường là, thông qua hoạt động của các cơ quan chức năng, chuyên trách về phòng, chống tham nhũng như: Thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, kiểm sát. Tham gia phát hiện tham nhũng còn có vai trò hết sức quan trọng của các cơ quan thông tấn, báo chí và việc tố cáo hành vi tham nhũng của công dân.

Xử lý hành vi tham nhũng là áp dụng các biện pháp trừng phạt của Nhà nước đối với người có hành vi tham nhũng. Việc xử lý tham nhũng không chỉ có mục đích trừng trị người có hành vi tham nhũng mà còn có mục đích răn đe, giáo dục những người khác để họ kiềm chế không thực hiện hành vi tham nhũng.

Việc kết luận và xử lý hành vi tham nhũng là trách nhiệm của các cơ quan chức năng được pháp luật quy định, theo một trình tự, thủ tục chặt chẽ. Tùy theo tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi tham nhũng mà các quốc gia quy định hình thức, biện pháp xử lý người có hành vi tham nhũng khác nhau.

Thông thường các nhà nước thường áp dụng các biện pháp như: Xử lý kỷ luật, hành chính, kinh tế hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với những người có hành vi tham nhũng, tùy theo mức độ vi phạm.

Như vậy, có thể hiểu: *Phòng, chống tham nhũng là việc thực hiện các phương thức, biện pháp của các cơ quan có thẩm quyền để ngăn ngừa, hạn chế, đấu tranh chống chủ thể có chức vụ, quyền hạn hoặc được giao nhiệm vụ, quyền hạn và lợi dụng chức vụ, quyền hạn, hoặc nhiệm vụ được giao để vụ lợi.*

1.1.2. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng

1.1.2.1. Khái niệm

Để bảo đảm việc phòng, chống tham nhũng có hiệu quả và tuân theo một trật tự nhất định, Nhà nước ban hành các quy định pháp luật nhằm phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng. Nhiệm vụ trọng tâm của pháp luật phòng, chống tham nhũng là xây dựng một cơ chế phòng ngừa tham nhũng toàn diện và sâu rộng, qua đó góp phần xây dựng một cơ chế quản lý nhà nước, quản lý xã hội công khai, minh bạch để “không thể tham nhũng”; đồng thời, tạo cơ sở pháp lý đồng bộ cho việc ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng để “không dám tham nhũng”.

Pháp luật xác định rõ hành vi nào là tham nhũng, thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong phòng, chống tham nhũng, trình tự, thủ tục xử lý tham nhũng, đồng thời, quy định trách nhiệm và cơ chế để phát huy vai trò của các tổ chức, cá nhân trong xã hội tham gia vào công tác phòng, chống tham nhũng. Thời gian qua, pháp luật phòng, chống tham nhũng ở nước ta đã từng bước giúp tạo ra môi trường thể chế ngày càng công khai, minh bạch; từng bước tăng cường sự tham gia của người dân vào công tác phòng, chống tham nhũng; cơ chế kiểm soát đối với cán bộ, công chức, viên chức và chế độ công vụ cũng ngày càng được cải thiện; việc xử lý người có hành vi tham nhũng và

tài sản tham nhũng cũng được chú trọng và nâng cao hiệu quả; bộ máy cơ quan phòng, chống tham nhũng bước đầu được củng cố, kiện toàn.

Từ những phân tích trên đây có thể hiểu: *Pháp luật về phòng, chống tham nhũng là tổng thể các quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục, hình thức do pháp luật quy định, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng.*

1.1.2.2. Đặc điểm của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Một là, pháp luật về phòng, chống tham nhũng điều chỉnh những quan hệ xã hội phát sinh trong hoạt động phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng bằng các phương pháp, cách thức điều chỉnh khác nhau, tùy theo tính chất, mức độ của các chủ thể có hành vi tham nhũng; đồng thời, quy định vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tham nhũng.

Hai là, các phương pháp điều chỉnh của pháp luật về phòng, chống tham nhũng mang tính quyền uy, phục tùng, buộc mọi chủ thể pháp luật phải tuân theo nhằm hạn chế, ngăn chặn, phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Ba là, nội dung của pháp luật về phòng, chống tham nhũng gồm các quy định về tổ chức và hoạt động của các cơ quan phòng, chống tham nhũng; các quy định về hợp tác quốc tế và phát huy vai trò, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trong phòng, chống tham nhũng; xác định rõ hành vi nào là hành vi tham nhũng và những biện pháp cưỡng chế nhà nước cần áp dụng đối với các chủ thể có hành vi đó; đồng thời quy định các biện pháp bảo đảm nhằm phòng, chống tham nhũng có hiệu quả.

1.2. Quan niệm về tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ

1.2.1. Vị trí, vai trò của Thanh tra chính phủ trong phòng, chống tham nhũng

1.2.1.1. Vị trí của Thanh tra Chính phủ trong phòng, chống tham nhũng

Thanh tra Chính phủ là cơ quan của Chính phủ, chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng (PCTN) trong phạm vi cả nước; thực hiện hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN theo quy định của pháp luật.

Vị trí của Thanh tra Chính phủ trong PCTN được thể hiện thông qua tổ chức và hoạt động PCTN của Thanh tra Chính phủ. Thanh tra Chính phủ là cơ quan ngang Bộ của Chính phủ, thực hiện chức năng QLNN về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN. Những nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của Thanh tra Chính phủ về PCTN, bao gồm:

Một là, chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

Hai là, thanh tra việc thực hiện pháp luật về Phòng, chống tham nhũng tại các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo thẩm quyền hoặc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ; phối hợp với các cơ quan, tổ chức trong việc phát hiện hành vi tham nhũng; đôn đốc việc xử lý người có hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp quản lý cán bộ của Đảng và Chính phủ.

Ba là, chủ trì, phối hợp với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xây dựng hệ thống dữ liệu chung về PCTN.

Bốn là, phối hợp với Kiểm toán Nhà nước, Bộ Công an, VKSNDTC, TANDTC và Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN trong việc cung

cấp, trao đổi thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác PCTN; chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp PCTN [9].

Năm là, bộ phận đặc trách về PCTN của Thanh tra Chính phủ là Cục Chống tham nhũng với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động theo Quyết định số 537/QĐ-TTCP ngày 25/6/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ, giúp Tổng Thanh tra thực hiện QLNN về công tác PCTN; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra chống tham nhũng theo thẩm quyền của TTCP. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Cục Chống tham nhũng gồm:

- Lãnh đạo Cục có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.
- Các đơn vị trực thuộc Cục: Phòng Tổng hợp; Phòng Thanh tra chống tham nhũng khu vực 1 và khối kinh tế ngành (gọi tắt là Phòng I); Phòng Thanh tra chống tham nhũng khu vực 2 và khối nội chính, kinh tế tổng hợp (gọi tắt là Phòng II); Phòng Thanh tra chống tham nhũng khu vực 3 và khối văn hoá, xã hội (gọi tắt là Phòng III) và Phòng Thực thi Công ước của LHQ về PCTN (gọi tắt là Phòng IV).

Từ khi được thành lập đến nay, Cục Chống tham nhũng đã tích cực, chủ động, đẩy mạnh công tác PCTN, xây dựng và hoàn thiện thể chế; tuyên truyền phổ biến pháp luật về PCTN; xây dựng Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020, Kế hoạch của Chính phủ thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng; thanh tra, kiểm tra trách nhiệm các bộ, ngành, địa phương, cơ quan nhà nước thực hiện pháp luật về PCTN; nắm tình hình xử lý các đơn thư, thông tin tố cáo về tham nhũng; thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo về công tác PCTN, tham mưu xây dựng báo cáo về công tác PCTN của Chính phủ với Quốc hội hàng năm; thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về PCTN [36].

1.2.1.2. Vai trò của Thanh tra Chính phủ trong phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, thông qua hoạt động thanh tra

Thanh tra là một trong những hoạt động quan trọng nhằm phát hiện, ngăn ngừa và xử lý hành vi tham nhũng. Hướng tới mục tiêu này, Khoản 2, Điều 15 Luật Thanh tra (2010) quy định, TTCP có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật và nhiệm vụ, quyền hạn của bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thanh tra đối với doanh nghiệp nhà nước do Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập.
- Thanh tra vụ việc phức tạp, liên quan đến trách nhiệm quản lý của nhiều bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Thanh tra vụ việc khác do Thủ tướng Chính phủ giao.
- Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của kết luận thanh tra và quyết định xử lý sau thanh tra của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (sau đây gọi chung là Bộ trưởng), Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi cần thiết” [42].

Ngoài ra, TTCP còn có nhiệm vụ “Tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn công tác thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN; trường hợp phát hiện hành vi tham nhũng thì đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xử lý; Xây dựng hệ thống dữ liệu chung về PCTN” theo Điều 84, Luật PCTN [46].

Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đó, TTCP đã gắn công tác PCTN vào hoạt động thanh tra. Vừa chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thanh tra tiến hành các cuộc thanh tra theo thẩm quyền được phân cấp, TTCP còn trực tiếp tổ chức và tiến hành nhiều cuộc thanh tra theo kế hoạch và đột xuất trên nhiều lĩnh vực, trong đó tập trung vào những lĩnh vực có nhiều bức xúc. Nội dung thanh tra tập trung về công tác QLNN của các cơ quan QLNN trên các lĩnh vực quan trọng, việc quản lý, sử dụng vốn của các doanh nghiệp nhà nước.

Nhờ đó, việc triển khai các cuộc thanh tra cơ bản theo kế hoạch được phê duyệt, phát hiện nhiều dấu hiệu vi phạm đối với các tổ chức, đơn vị.

Thứ hai, thông qua hoạt động giải quyết khiếu nại, tố cáo

Khiếu nại, tố cáo là một kênh cung cấp thông tin quan trọng cho công tác PCTN, thể hiện sự giám sát của xã hội đối với công tác này. Thực tế qua giải quyết khiếu nại tố cáo, các cơ quan nhà nước đã chứng minh, khiếu nại, tố cáo là một kênh quan trọng để phát hiện các hành vi có dấu hiệu tham nhũng.

Thanh tra Chính phủ chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về công tác giải quyết khiếu nại trong phạm vi cả nước (Điều 63, Luật Khiếu nại (2011) [43] và công tác giải quyết tố cáo trong phạm vi thẩm quyền của Chính phủ (Khoản 2, Điều 41, Luật Tố cáo 2018) [45].

Điều 24, Luật Khiếu nại qui định: Tổng thanh tra Chính phủ có thẩm quyền giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp trong việc tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, thi hành quyết định giải quyết khiếu nại có hiệu lực pháp luật. Trường hợp phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật về khiếu nại gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức thì kiến nghị Thủ tướng Chính phủ hoặc kiến nghị người có thẩm quyền áp dụng biện pháp cần thiết để chấm dứt vi phạm, xem xét trách nhiệm, xử lý đối với người vi phạm [43].

Trong công tác giải quyết tố cáo, Tổng Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung xác minh, kiến nghị biện pháp xử lý tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của Thủ tướng Chính phủ khi được giao; xem xét, kết luận việc giải quyết tố cáo mà Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã giải quyết nhưng có dấu hiệu vi phạm pháp luật; trường

hợp kết luận việc giải quyết có vi phạm pháp luật thì kiến nghị Thủ tướng Chính phủ xem xét, giải quyết lại [45, Điều 32].

Thứ ba, thông qua một số hoạt động khác

Công tác PCTN của TTCP không “bó hẹp” trong hoạt động thanh tra và giải quyết khiếu nại tố cáo, mà còn được mở rộng và phát huy các hoạt động “hỗ trợ” để phát huy hiệu quả PCTN toàn diện.

Để tăng cường hiệu quả PCTN, quan trọng là phòng ngừa, không để xảy ra hành vi tham nhũng. Luật PCTN đã có những qui định cụ thể về phòng ngừa tham nhũng như công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị, tập trung vào các lĩnh vực: đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, sử dụng ngân sách, tài sản công, công tác tổ chức - cán bộ, công tác thanh tra, công tác kiểm toán; xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, nhất là trong những ngành, lĩnh vực được coi là “mảnh đất màu mỡ” của hành vi tham nhũng như đất đai, tài chính, đầu tư xây dựng, sử dụng tài sản công.

1.2.2. Khái niệm tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ

Tổ chức là các hoạt động cần thiết để xác định cơ cấu, hệ thống của bộ máy, xác định những công việc phù hợp với từng bộ phận và giao trách nhiệm cho từng nhà quản lý để vận hành các bộ phận hoạt động đạt hiệu quả cao nhất có thể. Công tác tổ chức bao gồm việc thành lập nên các bộ phận trong tổ chức để đảm nhận các hoạt động cần thiết và xác định các mối quan hệ về nhiệm vụ, quyền hành và trách nhiệm giữa các bộ phận đó. Mục tiêu của công tác tổ chức là tạo nên một môi trường thuận lợi cho mỗi cá nhân, mỗi bộ phận phát huy được năng lực và nhiệt tình của mình, đóng góp tốt nhất vào sự hoàn thành mục tiêu chung của tổ chức [39].

Tổ chức thực hiện pháp luật là một chuỗi hoạt động nằm trong một chính thể thống nhất, bắt đầu từ hướng dẫn thi hành luật, tuyên truyền, phổ biến,

giáo dục luật, triển khai, thực hiện, cho đến kiểm tra, giám sát và đánh giá, tổng kết việc thực hiện pháp luật. Việc triển khai tổ chức thực hiện pháp luật phải được thực hiện đồng bộ, gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ trọng tâm về xây dựng và thực thi văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục các hạn chế, thu hút sự tham gia tích cực của các thành phần có liên quan, việc triển khai thực hiện pháp luật phải có sự kiểm soát của các cấp, các ngành có liên quan, nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

Từ quan niệm về tổ chức thực hiện pháp luật nêu trên có thể hiểu: *Tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ là hoạt động sắp xếp, định hướng một cách có tổ chức, có ý thức, có mục đích, có kế hoạch và thường xuyên để tổ chức, điều hành công tác PCTN của Thanh tra Chính phủ được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, làm cho pháp luật về PCTN được triển khai có hiệu lực, hiệu quả trong thực tiễn.*

Với khái niệm nêu trên, có thể thấy đặc trưng của tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của thanh tra Chính phủ không phải là tổ chức thực hiện pháp luật đối với một ngành hay một lĩnh vực kinh tế - xã hội cụ thể mà nội dung của nó đan xen, gắn kết với nội dung trong các ngành, lĩnh vực và trên phạm vi toàn xã hội. Ở đâu có người có chức vụ, quyền hạn, có tài sản của Nhà nước, có vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong PCTN thì ở đó cần phải tổ chức, điều hành các hoạt động về PCTN hay nói cách khác là ở đó phải chịu sự tác động của tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. Tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của thanh tra Chính phủ xét cho đến cùng là nhằm “ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội”. Mục tiêu trực tiếp mà thanh tra Chính phủ hướng đến trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN là việc bảo đảm cho các biện pháp PCTN được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, qua đó các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân chấp hành, thực hiện nghiêm

chính trách nhiệm của mình trong PCTN, làm cho việc tổ chức, điều hành các hoạt động PCTN được nhịp nhàng, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước.

1.2.3. Nội dung tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của thanh tra Chính phủ

1.2.3.1. Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng

Phòng ngừa tham nhũng là trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân trong cả hệ thống chính trị. Các cơ quan nhà nước từ trung ương đến địa phương, cơ quan lập pháp, hành pháp hay tư pháp các cơ quan Đảng, tổ chức chính trị xã hội đều có trách nhiệm áp dụng các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật và các cơ quan quản lý nhà nước về phòng ngừa tham nhũng có trách nhiệm tổ chức, điều hành, hướng dẫn việc thực hiện.

Nội dung quy định của pháp luật hiện hành về phòng ngừa tham nhũng rất phong phú, do đó tùy theo từng nội dung phòng ngừa tham nhũng mà vai trò, trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước có thể có sự khác biệt. Thanh tra Chính phủ là cơ quan quản lý nhà nước toàn diện đối với việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng từ trung ương đến cơ sở. Ví dụ Thanh tra Chính phủ quy định hướng dẫn việc kê khai tài sản, thu nhập thì tất cả các cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý đối tượng thuộc diện phải kê khai đều phải tổ chức thực hiện cho dù đó là cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước hay tổ chức chính trị, chính trị xã hội.

Các bộ, ngành theo chức năng của mình thực hiện quản lý nhà nước đối với việc tổ chức thực hiện những nội dung phòng ngừa tham nhũng gắn với ngành, lĩnh vực do bộ, ngành đó quản lý. Ví dụ như các biện pháp chuyển đổi vị trí công tác, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham

những thuộc phạm vi quản lý nhà nước về công tác tổ chức cán bộ thì do Bộ Nội vụ quản lý, tổ chức thực hiện; biện pháp đổi mới phương thức thanh toán sẽ do Ngân hàng Nhà nước quản lý, tổ chức thực hiện; biện pháp công khai, minh bạch, xây dựng thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn đối với ngành, lĩnh vực nào thì do ngành, lĩnh vực đó quản lý, tổ chức thực hiện.

Ở địa phương, việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng cơ bản thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Ví dụ việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương do Bộ Nội vụ thực hiện, các địa phương có trách nhiệm triển khai thực hiện.

1.2.3.2. Tổ chức thực hiện các biện pháp phát hiện, xử lý tham nhũng, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Luật PCTN quy định nhiều biện pháp phát hiện, xử lý tham nhũng và tất cả các biện pháp đều liên quan đến trách nhiệm tổ chức, thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN.

Có những biện pháp cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm trực tiếp tổ chức thực hiện như thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo về tham nhũng. Thông qua việc tổ chức thực hiện các biện pháp này, cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN vừa trực tiếp phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo thẩm quyền, vừa chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan trong phạm vi quản lý của mình thực hiện việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo phân cấp quản lý.

Một số biện pháp phát hiện, xử lý tham nhũng khác mặc dù không liên quan trực tiếp đến trách nhiệm tổ chức, thực hiện của cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN nhưng lại có mối liên hệ mật thiết với vai trò, trách nhiệm của các cơ quan này như hoạt động kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử được tổ chức thực hiện bởi cơ quan kiểm toán nhà nước, các cơ quan tố tụng

hay hoạt động giám sát nhằm phát hiện tham nhũng được tổ chức thực hiện bởi cơ quan quyền lực nhà nước, khi xử lý người có hành vi tham nhũng, xử lý tài sản tham nhũng, khắc phục hậu quả do tham nhũng hoặc là khi cần có những căn cứ để phục vụ cho việc phát hiện, xử lý như giám định thiệt hại thì lại cần có vai trò tổ chức thực hiện của các cơ quan quản lý nhà nước trong Phòng, chống tham nhũng.

1.2.3.3. Tổ chức thực hiện các biện pháp phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

PCTN được xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhiều kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn PCTN ở Việt Nam cho thấy, để PCTN có hiệu quả thì phải phát huy được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và mỗi cá nhân trong xã hội.

Theo quy định của pháp luật, Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Ban chấp hành Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Ban chấp hành trung ương của đoàn thể nhân dân trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức đó hoạt động có hiệu quả; phổ biến pháp luật về PCTN trong nhân dân, động viên, tổ chức nhân dân tham gia xây dựng thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức và viên chức nhà nước; tạo điều kiện cho công dân sử dụng quyền và làm tròn nghĩa vụ của mình, bảo vệ tài sản, lợi ích của Nhà nước và của xã hội. Mặt khác, Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi đua, khen thưởng mà trong công tác PCTN, ngoài việc khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhiệm vụ trong công tác PCTN thì việc khen thưởng người có thành tích tố cáo, phát hiện hành vi

tham những cũng rất quan trọng và có ý nghĩa thiết thực để động viên mọi cá nhân tham gia PCTN.

Điều đó có nghĩa là trong quản lý nhà nước về PCTN, việc tạo điều kiện để các tổ chức trong xã hội và mỗi công dân phát huy vai trò, trách nhiệm trong PCTN vừa là nhiệm vụ vừa là trách nhiệm của Chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN. Do đó, đây chính là một trong những nội dung quan trọng không thể thiếu của tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN.

1.2.3.4. Tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

Việt Nam đang thực hiện đường lối đối ngoại tự chủ, rộng mở, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế; chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; cam kết thực hiện điều ước quốc tế về PCTN mà Việt Nam là thành viên; hợp tác với các nước, tổ chức quốc tế, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong hoạt động PCTN trên nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và các bên cùng có lợi.

Chính phủ có nhiệm vụ, quyền hạn trong việc quyết định các chủ trương và biện pháp để tăng cường và mở rộng quan hệ với nước ngoài và các tổ chức quốc tế; bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và lợi ích quốc gia, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế; thống nhất quản lý nhà nước về công tác đối ngoại. Do đó, sau khi Việt Nam đã phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và tham gia nhiều diễn đàn quốc tế như APEC, OECD, WTO thì cần thiết phải tuân thủ những chuẩn mực tối thiểu về phòng chống tham nhũng mà Công ước cũng như thỏa thuận, cam kết quốc tế khác mà Việt Nam tham gia, bao gồm cả việc thi hành các biện pháp PCTN bên trong mỗi quốc gia và các hoạt động hợp tác quốc tế trong PCTN đòi hỏi có sự quản lý, tổ chức thực hiện chặt chẽ. Vì vậy, để PCTN có hiệu quả, vừa đáp ứng yêu cầu hội nhập, vừa bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội thì việc quản lý, tổ chức, điều hành các hoạt động hợp tác

quốc tế nhất thiết phải được coi là một trong những nội dung quan trọng của tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN [32].

1.2.3.5. Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về phòng, chống tham nhũng

Để PCTN có hiệu quả thì tất cả các cán bộ, công chức, viên chức, người có chức vụ, quyền hạn đều cần được đào tạo, bồi dưỡng về PCTN, nhất là về những biện pháp phòng ngừa tham nhũng. Tuy nhiên, đối với những cán bộ trực tiếp làm công tác PCTN thì yêu cầu phải được đào tạo, bồi dưỡng chuyên sâu về cách thức tổ chức, triển khai các hoạt động PCTN. Hiện nay, đội ngũ làm công tác PCTN chủ yếu là cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước và Chính phủ thống nhất quản lý việc xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước. Các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cũng có trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc ngành, lĩnh vực và phạm vi quản lý của mình. Do đó, đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCTN cho đội ngũ cán bộ làm công tác PCTN cũng là một nội dung cần thiết của việc tổ chức thực hiện pháp luật về Phòng, chống tham nhũng.

1.2.4. Các giai đoạn tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của thanh tra Chính phủ

1.2.4.1. Giai đoạn ban hành văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về phòng, chống tham nhũng

Việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN muốn đạt hiệu quả cao cần có sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước bằng những nghị quyết, chỉ thị, nghị định, thông tư hướng dẫn đối với công tác PCTN. Các văn bản mang tính chiến lược này sẽ được ban hành để chỉ đạo các bộ, ngành và địa phương triển khai đồng bộ các giải pháp về PCTN. Như vậy, mới tạo được sự chuyển biến rõ rệt trong tổ chức hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước và nhận thức của xã hội về PCTN.

Đối với công tác PCTN tại địa phương, cần phải ban hành các văn bản chỉ đạo về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về PCTN và chỉ đạo quyết liệt đặc biệt nhấn mạnh vai trò và quy định trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong triển khai các nhiệm vụ của mình.

Các Bộ trong phạm vi quyền hạn của mình trình Chính phủ hoặc ban hành các văn bản chỉ đạo tầm chiến lược và ban hành các đề án để tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN.

1.2.4.2. Giai đoạn phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được xác định là nhiệm vụ trọng tâm trong hoạt động PCTN. Các Bộ, ngành và địa phương cần phải nâng cao kiến thức về PCTN cho các đối tượng với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Các hoạt động tuyên truyền giáo dục trên các phương tiện thông tin đại chúng phải được triển khai đồng bộ, theo hướng dẫn của Trung ương về PCTN nhằm nâng cao vai trò của UBND các cấp và các cơ quan chức năng trong công tác PCTN.

Để nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác PCTN từ Trung ương đến cơ sở, các bộ ngành sẽ thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo chứng chỉ, các lớp tập huấn tăng cường về công tác PCTN. Cùng với đó là việc nâng cao nhận thức về PCTN đối với doanh nghiệp và toàn xã hội nói chung qua các hình thức như: điều tra xã hội học, hội thảo, tọa đàm, phát thanh, truyền hình, báo chí, các cuộc thi, các sản phẩm truyền thông như tờ gấp, poster, các băng đĩa hình cũng cần được chú ý phát triển.

1.2.4.3. Giai đoạn tổ chức bộ máy, chuẩn bị nhân lực, vật lực phục vụ thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Một là, về tổ chức bộ máy phục vụ tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN

- Quốc hội ban hành và sửa đổi các luật liên quan đến hoạt động của công tác PCTN.
- Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân các cấp xét xử và kiểm sát việc tuân thủ pháp luật.
- Chính phủ thống nhất thực hiện các chức năng quản lý hành chính nhà nước về PCTN trên cơ sở phân công, phân cấp quản lý. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ trực tiếp ban hành nghị định, quyết định và các chính sách cụ thể; các biện pháp chỉ đạo và kiểm tra việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, các quyết định của Chính phủ.
- Bộ, các cơ quan ngang Bộ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của mình, ban hành các văn bản hướng dẫn quy phạm pháp luật theo thẩm quyền.
- UBND cấp tỉnh tổ chức thực hiện QLNN đối với công tác Phòng, chống tham nhũng ở địa phương.

Hai là, về nhân lực các cán bộ, công chức thanh tra của các Bộ, ngành, địa phương tham gia trực tiếp công tác tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN.

Ba là, điều kiện đảm bảo thực hiện pháp luật PCTN, các trụ sở làm việc sẽ được trang bị đầy đủ, hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng, các phương tiện kỹ thuật điều kiện làm việc tốt để triển khai nhiệm vụ. Hàng năm NSNN bố trí đầu tư đảm bảo các điều kiện cần thiết về xây dựng và hoàn thiện cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng về PCTN.

1.2.4.4. Giai đoạn tổ chức thực hiện trong thực tế pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Đây là giai đoạn quan trọng nhất trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật PCTN. Bởi lẽ, muốn thực hiện được pháp luật PCTN thì phải để pháp luật được sử dụng, được áp dụng trong thực tế. Ở giai đoạn này, nhà nước sẽ thông qua các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc nhà chức trách tổ chức

cho các chủ thể pháp luật về PCTN thực hiện những quy định của pháp luật, hoặc tự mình căn cứ vào những quy định của pháp luật PCTN để tạo ra các quyết định làm phát sinh, thay đổi, đình chỉ hoặc chấm dứt những quan hệ pháp luật về PCTN cụ thể.

Tổ chức thực hiện pháp luật PCTN trong thực tế là giai đoạn đòi hỏi phải có sự tham gia của các cơ quan nhà nước hoặc nhà chức trách có thẩm quyền. Ngoài ra, thực hiện pháp luật PCTN còn là hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức có thẩm quyền thực hiện thông qua các công cụ hữu ích, các quy định của luật nhằm làm cho các chủ thể thực thi nêu cao ý thức trách nhiệm của các chủ thể trong thực hiện pháp luật PCTN. Trên thực tế, khi triển khai thực hiện pháp luật, không phải bộ phận nào cũng làm tốt, làm nhanh như nhau, vì thế cần phải đôn đốc để vừa thúc đẩy các chủ thể nỗ lực nhiều hơn để hoàn thành nhiệm vụ, vừa phòng, chống những hành vi vi phạm quy định trong pháp luật PCTN.

1.2.4.5. Giai đoạn kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Công tác thanh, kiểm tra về PCTN sẽ thực hiện theo kế hoạch của Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành và thanh tra tỉnh có thể tập trung vào những vụ việc nổi cộm, cần tháo gỡ hoặc xử lý kịp thời.

Việc thanh, kiểm tra tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị được phân cấp rõ ràng cho từng ngành, từng cấp, có kế hoạch được xây dựng từ năm trước, có sự phối kết hợp giữa các cấp, các ngành trong quá trình xây dựng kế hoạch,

Khi xây dựng, phê duyệt kế hoạch thanh tra hàng năm các Bộ, cơ quan ngang bộ, Thanh tra tỉnh chủ động phối hợp, trao đổi với Thanh tra Chính phủ và Kiểm toán nhà nước để thống nhất phương án đảm bảo sự kế thừa kết quả thanh tra, kiểm toán, không làm cản trở hoạt động bình thường của đối tượng thanh tra, cần tiến hành rà soát, điều chỉnh kế hoạch thanh tra đã được phê

duyet theo tinh thần trên. Do vậy sẽ hạn chế sự chồng chéo thanh, kiểm tra tại các đơn vị, tổ chức trong quá trình tổ chức thực hiện. Trong quá trình thanh tra, kiểm tra, nếu có trường hợp vi phạm pháp luật PCTN sẽ được xử lý theo đúng pháp luật, công khai kịp thời trên các phương tiện thông tin đại chúng.

1.2.5.6. Giai đoạn tổng kết, đánh giá thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hàng năm, các Bộ Ngành, tỉnh, thành phố sẽ thực hiện công tác tổng kết, đánh giá tình hình thực thi chính sách, pháp luật về PCTN và triển khai nhiệm vụ của những năm tiếp theo. Đối tượng được xem xét, đánh giá tổng kết về chỉ đạo tổ chức thực hiện pháp luật là các cơ quan nhà nước từ Trung ương đến địa phương, mà cụ thể ở đây là Thanh tra Chính phủ được Chính phủ trao nhiệm vụ tổng kết công tác PCTN báo cáo định kỳ trước Quốc hội với các nội dung xem xét cả vai trò, chức năng của các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong việc tham gia tổ chức thực hiện pháp luật PCTN, đây là cơ sở để đánh giá, tổng kết công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện pháp luật PCTN trong cơ quan nhà nước. Đồng thời, xem xét tình hình phối hợp chỉ đạo, điều hành tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN giữa cơ quan nhà nước đối với các tổ chức xã hội.

Bên cạnh đó, việc đánh giá tổng kết còn bao gồm cả việc thực hiện pháp luật của các đối tượng đơn vị, tổ chức, xã hội. Thước đo đánh giá kết quả việc tổ chức thực hiện pháp luật của các đối tượng này chính là tinh thần hưởng ứng với mục tiêu chính sách và ý thức chấp hành những quy định mà pháp luật PCTN đã đề ra.

1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ

1.3.1. Yếu tố chính trị

Chính trị được coi là nền tảng của một chế độ, một hình thức sinh hoạt xã hội, xuất hiện cùng với quá trình phân chia giai cấp. Chính trị là một dạng

hoạt động xã hội, thể hiện quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp, nhóm xã hội trong việc giành, giữ và tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước. Một xã hội nếu như còn giai cấp thì sẽ có sự tồn tại của chính trị, chính trị không có sự đồng nhất tuyệt đối giữa các quốc gia, vùng lãnh thổ trên thế giới.

Sự ảnh hưởng của yếu tố chính trị đến vai trò của Thanh tra Chính phủ trong PCTN thể hiện ở một số phương diện như: Thanh tra Chính phủ là một bộ phận của hệ thống chính trị, là yếu tố cấu thành nên Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Thanh tra Chính phủ là một bộ phận cấu thành hệ thống cơ quan hành chính nhà nước. Vì vậy, giống như các cơ quan khác trong bộ máy, Thanh tra Chính phủ phải tuân thủ theo đúng cương lĩnh, quyết sách chính trị, đường lối, chủ trương Đảng Cộng sản Việt Nam đề ra.

1.3.2. Yếu tố pháp luật

Pháp luật là hệ thống các quy tắc xử sự chung do nhà nước đặt ra hoặc thừa nhận và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí của nhà nước, phụ thuộc vào điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, điều chỉnh các quan hệ xã hội phổ biến giữa các chủ thể với nhau, thiết lập trật tự, kỉ cương, bảo đảm cho sự phát triển bình thường của xã hội.

Cũng giống như các thiết chế nhà nước khác, Thanh tra Chính phủ trong hoạt động PCTN cũng phải tuân thủ theo quy định pháp luật. Nếu pháp luật thiếu hoàn thiện, thống nhất, chính xác so với thực tiễn thì sẽ gây cản trở cho hoạt động PCTN, tất yếu sẽ dẫn đến việc kém hiệu quả trong PCTN. Đồng thời, những kẽ hở trong hành lang pháp lý quy định về PCTN của Thanh tra Chính phủ sẽ là yếu điểm để những đối tượng có động cơ bất chính thực hiện hành vi tham nhũng vì mục đích vụ lợi cá nhân.

1.3.3. Yếu tố kinh tế, văn hóa và xã hội

Kinh tế là thuật ngữ được sử dụng phổ biến trên các phương tiện truyền thông đại chúng cũng như bên ngoài đời sống xã hội. Kinh tế là tổng thể các

yếu tố sản xuất, trao đổi, phân phối, tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ phục vụ cuộc sống của con người. Thực tiễn cho thấy, tham nhũng thường có xu hướng phát triển nhanh ở các nước chậm phát triển hoặc đang phát triển. Việt Nam là một quốc gia đang phát triển, quá trình chuyển đổi cơ chế từ tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa còn tồn tại khá nhiều hạn chế. Không ít cá nhân, tổ chức lợi dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật nhằm thu lợi ích không chính đáng.

Thanh tra Chính phủ là một bộ phận cấu thành hệ thống cơ quan hành chính nhà nước, đảm nhiệm sứ mệnh phải làm trong sạch, vững mạnh hơn nữa bộ máy chính quyền các cấp được Đảng và Nhà nước giao phó. Sự phát triển của nền kinh tế thị trường là yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò của cơ quan thanh tra nhà nước trong PCTN ở Việt Nam hiện nay. Sự đa dạng về các thành phần kinh tế, hình thức kinh doanh – thương mại cũng như tư duy kinh tế đang thay đổi tất yếu đòi hỏi các cơ quan thanh tra phải nắm bắt cụ thể, rõ ràng những xu thế của thời đại thì mới có thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ Phòng, chống tham nhũng.

Bên cạnh yếu tố kinh tế thì tập quán, truyền thống văn hóa – xã hội ở nước ta cũng có những điểm hết sức đặc thù, ảnh hưởng đến vai trò của Thanh tra Chính phủ trong PCTN. Tập quán “miếng trầu là đầu câu chuyện”, “Đền ơn đáp nghĩa” hay “Đồng tiền đi trước là đồng tiền khôn” đã trở thành điều bình thường cho đến nay vẫn còn tồn tại, bị lợi dụng thành việc hối lộ, nhận quà cáp. Có thể thấy rằng, nhiệm vụ PCTN của cơ quan thanh tra nhà nước vô cùng khó khăn và phức tạp trước những yếu tố tâm lý xã hội từ tốt đẹp đã bị bóp méo theo hướng lệch lạc rất khó ngăn chặn.

1.3.4. Yếu tố hội nhập quốc tế

Hội nhập quốc tế là quá trình các nước tiến hành các hoạt động tăng cường sự gắn kết với nhau dựa trên sự chia sẻ về lợi ích, mục tiêu, giá trị, nguồn lực, quyền lực và tuân thủ luật chơi chung trong khuôn khổ các định chế hoặc tổ chức quốc tế.

Công tác PCTN với quá trình hội nhập quốc tế có mối liên hệ khá mật thiết, tác động biện chứng lẫn nhau. Thực tế chứng minh, trong thời kỳ hội nhập, không một quốc gia nào có thể giải quyết các vấn đề tham nhũng, lãng phí, quan liêu một cách độc lập, bởi tham nhũng là căn bệnh “nan y”, nó tồn tại ở tất cả các quốc gia, vùng lãnh thổ; tội phạm tham nhũng trong thời kỳ này có quan hệ chặt chẽ với các tổ chức, cá nhân ở nhiều nước.

Thanh tra Chính phủ là cơ quan được giao nhiệm vụ chuyên trách trong PCTN, hội nhập quốc tế càng nhanh và mạnh mẽ thì cũng đòi hỏi cơ quan thanh tra nhà nước phải hoạt động tích cực, linh hoạt, phù hợp với quy luật vận động khách quan của các chủ thể kinh tế - xã hội. Kiểm soát tốt hoạt động của các chủ thể nước ngoài trên địa bàn lãnh thổ Việt Nam, nắm vững quy luật vận động kinh tế - xã hội trong tiến trình hội nhập quốc tế là cơ sở bảo đảm vai trò của Thanh tra Chính phủ trong PCTN.

1.3.5. Hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan Thanh tra Chính phủ và đội ngũ nhân lực thanh tra

Để quản lý xã hội, Nhà nước cần phải xây dựng nên một hệ thống bộ máy bao gồm các cơ quan quản lý nhà nước từ cấp trung ương đến địa phương, quản lý mọi ngành, nghề, lĩnh vực. Thanh tra là một trong số các chức năng thiết yếu của quản lý. Vì vậy, Thanh tra Chính phủ giữ một vị trí rất quan trọng trong hoạt động quản lý nhà nước nói chung và PCTN nói riêng. Muốn thực hiện các chức năng, nhiệm vụ Đảng và Nhà nước giao phó,

trong đó có công tác PCTN, bộ máy Thanh tra Chính phủ cần phải được xây dựng thống nhất.

Bên cạnh đó, trình độ, năng lực chuyên môn, phẩm chất đạo đức – chính trị của đội ngũ nhân sự ngành thanh tra là yếu tố vô cùng quan trọng đảm bảo tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN đạt hiệu lực, hiệu quả trên thực tế. Được “thiết kế” như một bộ phận của bộ máy công quyền, đội ngũ nhân sự của các cơ quan chuyên trách PCTN cũng tuân theo các chế độ, chính sách như cán bộ, công chức thông thường. Mặc dù PCTN là một hoạt động đặc thù song đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN đến nay vẫn chưa có những yêu cầu đặc thù tương xứng. Họ được tuyển dụng, bố trí công tác như cán bộ, công chức thông thường, không có tiêu chuẩn đặc biệt nên cùng với sự thiếu hụt về số lượng, đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác PCTN cũng không tránh được sự hạn chế về chất lượng.

Như đã nói, tham nhũng diễn ra trên nhiều lĩnh vực với mức độ tinh vi và phức tạp. Để đối phó được loại tội phạm này cần có những chuyên gia, những người giàu kinh nghiệm cả về nghiệp vụ và cuộc sống, có trình độ, được đào tạo bài bản và bản lĩnh vững vàng, đảm bảo cho công việc được tiến hành công tâm, khách quan.

1.3.6. Sự phát triển của khoa học, công nghệ và ứng dụng trong lĩnh vực phòng, chống tham nhũng

Đây là một yếu tố mới nhưng hết sức cần thiết trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. Với đóng góp tích cực của các chuyên gia, nhà khoa học; sự phát triển của khoa học, công nghệ sẽ góp phần thiết thực vào việc tạo lập cơ sở lý luận và thực tiễn đồng thời đưa ra những giải pháp mang tính khoa học hỗ trợ cơ quan tổ chức trong xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật, thiết lập cơ chế hữu hiệu bảo đảm PCTN.

Hiện nay, Cơ sở dữ liệu quốc gia về PCTN với thông tin được tích hợp đầy đủ và thống nhất từ cơ sở dữ liệu tại 63 tỉnh, thành phố mang tính khả thi và có hiệu quả cao. Ứng dụng triệt để khoa học công nghệ, công nghệ thông tin trong PCTN giúp nâng cao tính khoa học, minh bạch, bảo mật của thông tin về PCTN, khi ứng dụng khoa học công nghệ phát triển, việc tổ chức thực hiện pháp luật PCTN sẽ hiệu quả hơn, giúp tăng cường tính công khai hóa và xã hội hóa thông tin, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, đồng thời tạo thuận lợi phát triển Chính phủ điện tử.

1.3.7. Cơ chế phối hợp trong công tác phòng, chống tham nhũng

Trong cuộc chiến PCTN, không chỉ có hệ thống thanh tra nhà nước làm “chủ đạo” mà còn có sự “sát cánh” của các cơ quan chức năng khác, đặc biệt là các ngành Công an, Kiểm toán, Tư pháp, Kiểm sát, Tòa án. Các cơ quan này đều có chức năng, nhiệm vụ riêng của mình và thông qua chức năng, nhiệm vụ đó, các cơ quan có trách nhiệm phát hiện, ngăn chặn, xử lý và kiến nghị xử lý những hành vi có dấu hiệu tham nhũng và hành vi tham nhũng.

Để công tác PCTN được thực hiện hiệu quả, thống nhất, đồng bộ, giữa các cơ quan sẽ có cơ chế phối hợp. Luật PCTN đã quy định về nội dung phối hợp hoạt động giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước, điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án trong PCTN theo các nội dung: Trao đổi thường xuyên thông tin, tài liệu, kinh nghiệm về công tác PCTN; chuyển hồ sơ vụ việc tham nhũng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý; tổng hợp, đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp PCTN. Và qui định cụ thể nội dung phối hợp giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với cơ quan điều tra; giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán nhà nước với VKSND [46].

Cụ thể hóa những qui định về cơ chế phối hợp trong PCTN, nhất là giữa Chính phủ với TANDTC, VKSNDTC, các cơ quan này đã ký quy chế phối hợp riêng trong PCTN ban hành (kèm theo Nghị quyết Liên tịch số

15/NQLT/CP-VKSNDTC-TANDTC (ngày 31/3/2010) [26]; Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng cũng đã ban hành Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-VKSTC-TTCP-BCA-BQP ngày 22/3/2012 về quan hệ phối hợp trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ có dấu hiệu hình sự do cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố. Theo đó, nguyên tắc của cơ chế phối hợp trong PCTN sẽ là dựa trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật; phải chủ động, thường xuyên, chặt chẽ, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ; bảo đảm chế độ bảo mật thông tin theo quy định của pháp luật [37].

Các nội dung phối hợp giữa Chính phủ, TANDTC và VKSNDTC được xác định như việc xây dựng Chiến lược, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng pháp luật, phòng chống tội phạm và vi phạm pháp luật, trao đổi cung cấp thông tin, đào tạo cán bộ, hợp tác quốc tế, bảo đảm cơ sở vật chất, phương tiện làm việc, kinh phí hoạt động. Ngoài ra, giữa Chính phủ với TANDTC và Chính phủ với VKSNDTC tùy chức năng, nhiệm vụ cũng có những qui định về nội dung phối hợp riêng trong việc giải quyết các vụ án hình sự, các vụ án hành chính, vụ việc dân sự và các việc khác theo quy định của pháp luật, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm.

Tiểu kết chương 1

Trong chương 1 luận văn đã tập trung làm rõ một số khái niệm cơ bản như: khái niệm PCTN, pháp luật về PCTN, tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ.

Bên cạnh đó, luận văn cũng phân tích nội dung tổ chức thực hiện của pháp luật về PCTN và quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ, gồm: ban hành các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo pháp luật PCTN; thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN; công tác chuẩn bị nhân lực, vật lực phục vụ thực hiện về PCTN, công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN, công tác tổng kết đánh giá và làm rõ các yếu tố tác động với việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. Đây chính là cơ sở cho việc phân tích, đánh giá thực trạng tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ trong chương 2.

Chương 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

2.1. Trong xây dựng và hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng

2.1.1. Những kết quả đạt được

Ngay sau khi Luật PCTN được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã khẳng định quyết tâm cao trong công tác PCTN, chỉ đạo các cấp, ngành khẩn trương tổ chức thực hiện, xác định triển khai Luật PCTN là nhiệm vụ trọng tâm. Thủ tướng Chính phủ ban hành “Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Luật PCTN” cụ thể hóa các nhiệm vụ, biện pháp PCTN được quy định trong Luật PCTN.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) và Luật PCTN, Chính phủ ban hành “Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020” [7], chỉ đạo Thanh tra Chính phủ nghiên cứu trình Chủ tịch nước phê chuẩn Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng [17] và ban hành Kế hoạch thực thi Công ước [32] nhằm nội luật hóa và tổ chức thực hiện những quy định của Công ước mà Việt Nam đã phê chuẩn.

Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) yêu cầu tiếp tục tăng cường thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) [1]. Để triển khai thực hiện, Chính phủ đã ban hành Chương trình hành động, xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp PCTN, lắng phí trong giai đoạn 2012- 2016 [10]. Các bộ, ngành, địa phương đều xây dựng, triển khai thực hiện chương trình hành động, kế hoạch công tác PCTN và ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện trong phạm vi quản lý.

Thanh tra Chính phủ đã tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành 38 nghị định, quyết định, chỉ thị để cụ thể hóa Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) và Luật PCTN, qua đó đã quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện hầu hết các quy định của Luật PCTN thuộc trách nhiệm của Chính phủ. Các bộ, ngành, địa phương cũng đã ban hành 48.168 văn bản mới; sửa đổi, bổ sung trên 59.416 văn bản để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành [16].

Trên cơ sở quy định của pháp luật, TTCP ban hành Thông tư, Thông tư liên tịch quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện các nội dung công tác phòng, chống tham nhũng trong phạm vi quản lý nhà nước của mình; giúp Chính phủ xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, Chiến lược phòng, chống tham nhũng hay các Chương trình, kế hoạch dài hạn khác trên phạm vi quốc gia, các ngành, lĩnh vực quản lý.

Có thể thấy, việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, định hướng, chiến lược về phòng, chống tham nhũng là nội dung quan trọng hàng đầu trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ. Việc thực hiện nội dung này bảo đảm cho các chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện thông suốt và thống nhất trong phạm vi cả nước, phù hợp và đáp ứng được yêu cầu của quản lý nhà nước trên từng lĩnh vực, địa bàn. Việc xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, định hướng, chiến lược về phòng, chống tham nhũng luôn phải tuân thủ các quy định của pháp luật về thẩm quyền, trách nhiệm, theo trình tự, thủ tục chặt chẽ và bảo đảm tính thống nhất, tính hệ thống của quản lý nhà nước.

Việc xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, định hướng, chiến lược về PCTN luôn được TTCP quan tâm và triển khai thực hiện với những kế hoạch cụ thể, xác định rõ những văn bản phải ban hành, phân công trách

nhiệm và thời hạn hoàn thành cụ thể. Các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật PCTN đã được ban hành tương đối toàn diện; Chính phủ đã ban hành Chiến lược quốc gia, Kế hoạch thực thi Công ước liên hợp quốc về PCTN, Chương trình hành động thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Đảng, trên cơ sở đó đã tạo được hành lang pháp lý đồng bộ để tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật PCTN. Công tác theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách được thực hiện thường xuyên; định hướng, giải pháp PCTN ngày càng được hoàn thiện; nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCTN được rà soát, điều chỉnh, bổ sung đã đáp ứng ngày càng tốt hơn các yêu cầu của công tác lãnh đạo, chỉ đạo về PCTN và tình hình thực tiễn.

Theo thẩm quyền, TTCP đã trình Chính phủ dự thảo Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi), các nghị định hướng dẫn và nhiều văn bản tổ chức thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X), Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng đồng thời ban hành nhiều văn bản hướng dẫn nhằm cụ thể hoá, hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN, trong đó có các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức; tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở, trang thiết bị và phương tiện làm việc; tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng; xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN; trả lương qua tài khoản đối với các đối tượng hưởng lương từ ngân sách; đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng. Phối hợp với các cơ quan chức năng ban hành nhiều quy định về cơ chế phối hợp trong PCTN như: Quy chế phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo Trung ương và Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Quy chế phối hợp giữa TTCP, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Viện Kiểm sát NDTC, Tòa án

NDTC, Kiểm toán Nhà nước trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về PCTN; Quy chế phối hợp giữa Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, Bộ Công an, Toà án NDTC, Viện Kiểm sát NDTC trong việc xử lý các vụ án tham nhũng.

Định hướng công tác PCTN được xác định ngay từ khi Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Luật PCTN, đó là phải tập trung khắc phục và đẩy lùi tình trạng tham nhũng đang diễn ra trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội; Nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức và của mỗi công dân về công tác PCTN và đặc biệt là định hướng cho các cấp, các ngành xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Luật PCTN; đưa công tác PCTN thành nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm từng bước ngăn chặn, đẩy lùi và loại trừ cơ hội phát sinh tham nhũng.

Để triển khai thực hiện, TTCP đã có hướng dẫn và 100% các bộ, ngành, địa phương đã xây dựng kế hoạch thực hiện chiến lược trong phạm vi quản lý, nội dung kế hoạch bám sát yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị. Các bộ, ngành, địa phương đã ban hành 25.355 văn bản mới; sửa đổi, bổ sung 23.050 văn bản để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành, qua đó thể hiện các nhiệm vụ về xây dựng, hoàn thiện thể chế chính sách đã và đang tiếp tục được tổ chức, triển khai thực hiện, góp phần ngày càng hoàn thiện hệ thống các văn bản pháp luật về PCTN, tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho việc đẩy mạnh công tác PCTN trên phạm vi cả nước và trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị [16].

2.1.2. Những hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật về PCTN cũng còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Cụ thể như sau:

Một là, tiến độ xây dựng một số văn bản quy phạm pháp luật còn chậm, trong đó có những văn bản quan trọng như Văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trình Quốc hội để ban hành theo yêu cầu của Luật PCTN nhưng đã nhiều năm vẫn chưa xây dựng được; Quy định tất cả đảng viên là cán bộ, công chức đều phải kê khai tài sản; cơ chế chủ động từ chức vì lý do trách nhiệm; Quy định nghĩa vụ của công chức phải khước từ các ưu ái dành cho bản thân và gia đình hay như quy định về việc lập, quản lý quỹ khen thưởng trong PCTN.

Hai là, nhiều văn bản quy phạm pháp luật khi triển khai thực hiện đã bộc lộ tính hình thức hoặc không khả thi nhưng chậm được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp như xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng, chuyển đổi vị trí công tác, quy định về việc tặng quà, nhận quà, nộp lại quà tặng.

Ba là, một số chính sách trong PCTN đã được đề ra nhưng khâu hướng dẫn thi hành còn chậm hoặc thiếu cụ thể, dẫn đến khó khăn, chậm trễ khi triển khai thực hiện như quy định về việc khen thưởng người tố cáo hành vi tham nhũng, thanh tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN, việc nhận định tình hình tham nhũng, đánh giá công tác PCTN.

Bốn là, có những chính sách PCTN đã được triển khai thực hiện nhưng thiếu sự quan tâm theo dõi, đánh giá nên không nắm được tình hình thực hiện cũng như tác động của chính sách đó như quy định về thời hạn không được kinh doanh trong lĩnh vực có trách nhiệm quản lý đối với những người là CBCC sau khi thôi giữ chức vụ, việc xây dựng, thực hiện quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong các tổ chức xã hội – nghề nghiệp.

Năm là, công tác nghiên cứu đề xuất các chính sách pháp luật về phòng chống tham nhũng, những biện pháp mới còn chậm và thiếu tích cực, nhất là một số nội dung nhằm nội luật hóa Công ước Liên hợp quốc về PCTN như

PCTN khu vực tư, hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp, áp dụng biện pháp kỹ thuật điều tra đặc biệt trong điều tra tội phạm tham nhũng.

2.1.3. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, phòng chống tham nhũng là lĩnh vực phức tạp, liên quan đến các cấp, các ngành và toàn xã hội nên việc xây dựng các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành đòi hỏi sự nghiên cứu thực tế toàn diện, sâu sắc và thường gặp nhiều khó khăn do đó dẫn đến nhiều văn bản hoàn thành chậm so yêu cầu, tiến độ đã đề ra hoặc nội dung văn bản còn có những điểm chưa rõ ràng, cụ thể dẫn đến khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện.

Hai là, trách nhiệm quản lý nhà nước về một số nội dung của công tác PCTN đan xen giữa các cơ quan, nhất là giữa TTCP với các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực nên trong một số nhiệm vụ xây dựng thể chế, chính sách không có sự phối hợp tốt dẫn đến tình trạng chậm trễ.

Ba là, một số cơ quan quản lý nhà nước chưa thực sự tích cực trong việc theo dõi, đánh giá việc thực hiện các chính sách đã ban hành, thiếu nỗ lực trong việc rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định PCTN đã được nhận diện có vướng mắc hoặc không còn phù hợp.

Bốn là, Luật PCTN đã được sửa đổi hai lần nhưng còn nhiều vấn đề đòi hỏi phải được rà soát kỹ để sửa đổi căn bản mới đáp ứng yêu cầu của công tác PCTN. Do đó phần nào ảnh hưởng đến việc các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách và tổ chức thực hiện pháp luật về Phòng, chống tham nhũng.

2.2. Trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.2.1. Những kết quả đạt được

Trong những năm qua, Cơ quan TTCP đã tổ chức, điều hành công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN cụ

thể, tích cực, rộng rãi, nghiêm túc và có chất lượng, đã tác động tích cực đối với nhận thức và hành động của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và toàn xã hội, góp phần ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tệ tham nhũng, lãng phí, nâng cao hiệu quả công tác PCTN. Từ khi có Luật PCTN đến nay, công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về PCTN luôn là nội dung quan trọng được đưa vào các văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, kế hoạch dài hạn và hàng năm của Chính phủ, các cấp, các ngành, thể hiện sự quan tâm, tích cực của các cơ quan quản lý nhà nước về Phòng, chống tham nhũng. Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” được ban hành theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ, các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đoàn thể có liên quan đã triển khai thực hiện Đề án [34].

Thứ nhất, về lựa chọn mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Đến nay, tất cả các Bộ, ngành, địa phương đã thực hiện xong việc lựa chọn đơn vị mô hình điểm tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Nội dung thực hiện mô hình điểm gồm: tổ chức, kiện toàn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên pháp luật về phòng, chống tham nhũng; xây dựng Tủ sách pháp luật, điểm tuyên truyền tập trung về pháp luật phòng, chống tham nhũng trong đơn vị và các địa bàn dân cư; tổ chức các buổi tuyên truyền, phổ biến, nói chuyện chuyên đề về thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân trên địa bàn; tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên hệ thống phát thanh, truyền hình cơ sở.

Thứ hai, Tổ chức Hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Hầu hết các Bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể và địa phương đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, tổ chức bằng hình thức trực tuyến qua Cổng thông tin điện tử của mình để thường xuyên cập nhật, công khai các văn bản mới về phòng, chống tham nhũng.

Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ tổ chức tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan thông qua nhiều hình thức như: lồng ghép nội dung tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong các cuộc sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt chuyên môn, văn bản chỉ đạo đến các đơn vị trực thuộc, phát tài liệu giới thiệu những điểm mới của Luật Phòng, chống tham nhũng đến cán bộ, công chức. Trong năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương đã tổ chức 137.914 cuộc tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng với hơn 10 triệu lượt người tham dự.

Thứ ba, hoạt động biên soạn, phát hành tài liệu tuyên truyền

Thanh tra Chính phủ đã tập trung triển khai hoạt động biên soạn tài liệu và đăng tải trên trang thông tin điện tử của Thanh tra Chính phủ. Bộ tài liệu gồm: Hỏi đáp pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Tìm hiểu những nội dung cơ bản của pháp luật phòng, chống tham nhũng; Kinh nghiệm quốc tế trong phòng, chống tham nhũng; Giáo dục đạo đức liêm chính cho thanh thiếu niên; Tờ gấp để dịch ra 05 thứ tiếng dân tộc thiểu số.

Ngoài ra, trong năm 2020, một số Bộ, ngành, địa phương cũng đã chủ động tổ chức biên soạn và phát hành tài liệu tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng như: Bộ Tư pháp biên soạn 166 câu hỏi đáp pháp luật và 12 tiểu phẩm pháp luật về phòng, chống tham nhũng để đăng trên Trang thông tin điện tử PBGDPL thuộc Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng biên soạn và phát hành cuốn Sổ tay hỏi đáp pháp luật, tờ gấp pháp luật về PCTN; Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam biên soạn tài liệu tuyên truyền về công tác phòng, chống tham nhũng của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Trung ương Hội Nông dân Việt Nam biên soạn cuốn Sổ tay hỏi đáp pháp luật phòng, chống tham nhũng và tờ gấp tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Trong năm 2020, các Bộ, ngành, địa phương đã phát

2.371.121 tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.

Thứ tư, ứng dụng công nghệ và phát huy phương tiện truyền thông

Đến nay, các Bộ, ngành, cơ quan, đoàn thể và địa phương đều tổ chức đăng tải tài liệu giới thiệu, tuyên truyền các nội dung cơ bản của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018, Nghị định số 59/2019/NĐ-CP cùng nhiều bài viết về pháp luật PCTN, tình hình xử lý vi phạm liên quan đến các vụ việc tham nhũng trên Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, địa phương mình. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật qua đài phát thanh, truyền hình, báo chí đã được quan tâm, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật còn được một số địa phương thực hiện thông qua việc đăng tải thông tin trên bản tin công tác tư pháp, thông qua hoạt động tiếp xúc đối thoại, hòa giải, tiếp công dân định kỳ, trợ giúp pháp lý và các sinh hoạt của các tổ chức tự quản của nhân dân.

Thứ năm, việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo

Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chỉ đạo các trường trực thuộc, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn tập trung tuyên truyền, đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Điều 6, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018. Việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức cũng được quan tâm, trong đó ưu tiên lồng ghép các nội dung pháp luật về PCTN và đạo đức liêm chính trong các chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

Thứ sáu, tổ chức cuộc thi Báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi toàn quốc về pháp luật PCTN

Theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”, Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổ chức cuộc thi báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật giỏi về pháp luật PCTN. Thực hiện nhiệm vụ này, Bộ Tư pháp đã ban hành Kế hoạch tổ chức cuộc thi, chuẩn bị các điều kiện tổ chức cuộc thi, dự kiến Ban Tổ chức, Tổ thư ký và ngân sách thực hiện. Tuy nhiên, do diễn biến của dịch Covid-19 và trên cơ sở đề xuất của các địa phương, Bộ Tư pháp đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép lùi thời gian tổ chức cuộc thi.

Thứ bảy, một số hoạt động tuyên truyền với các hình thức khác

Nhiều Bộ, ngành, địa phương đã chủ động tổ chức các cuộc tìm hiểu pháp luật về PCTN như tổ chức chung kết cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến “Pháp luật học đường”; Thành phố Hà Nội đã tổ chức triển khai việc tìm hiểu ngoại khóa “Tìm hiểu trực tuyến pháp luật PCTN gắn với quy tắc ứng xử trong trường học và quy tắc ứng xử nơi công cộng” cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố với 187.905 lượt truy cập với 53.466 học sinh

tham gia tìm hiểu. Ngoài ra, để triển khai thực hiện Đề án, một số cơ quan đã thực hiện hoạt động như xây dựng tủ sách pháp luật, hái hoa dân chủ, tuyên truyền lưu động, phát tờ rơi có nội dung tuyên truyền về PCTN thu hút nhiều người tham dự [29].

2.2.2. Những hạn chế

Một là, việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ở một số bộ, ngành, địa phương còn chưa thực sự sâu sát; công tác kiểm tra, giám sát chưa chủ động, thường xuyên; Ý thức trách nhiệm của một số tổ chức, cá nhân vẫn chưa tốt; sự tự giác, tự làm vẫn chưa đủ mạnh. Tình trạng hô hào, hình thức vẫn còn nhiều.

Hai là, một số nơi, công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN mới tập trung đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên; việc tuyên truyền chưa được sâu rộng đến cấp cơ sở và mọi tầng lớp nhân dân. Nội dung tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa thật sự phong phú, đa dạng, hấp dẫn. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN ở một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa sâu rộng, mới chỉ dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch và tổ chức, thực hiện lồng ghép tại các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị, chưa có kết quả cụ thể, chưa lượng hóa được mục tiêu tỷ lệ phần trăm (%) đạt được theo mục tiêu cụ thể của Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

Ba là, nhiều nơi chưa xây dựng được những chuyên đề tuyên truyền, phổ biến, giáo dục mang tính chuyên sâu; chưa tạo được sự cổ vũ mạnh mẽ của xã hội trong công tác PCTN và ý thức tự giác, tự làm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Vẫn còn một bộ phận cán bộ, quần chúng nhân dân nhận thức về công tác PCTN còn hạn chế, thiếu tự giác trong chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN.

Bốn là, nhiều nơi chỉ sao, gửi văn bản pháp luật cho đơn vị trực thuộc mà không quán triệt, hướng dẫn cụ thể; việc tuyên truyền về PCTN trên phương tiện truyền thông ở một số nơi còn thiếu chiều sâu, chưa thực sự tác động mạnh mẽ, tạo sự hưởng ứng tích cực của đông đảo nhân dân.

Năm là, các phương tiện truyền thông chủ yếu vẫn đưa tin về các vụ việc, vụ án tham nhũng, ít nêu gương điển hình trong công tác PCTN. Một số báo, đài chưa có chuyên trang, chuyên mục về PCTN hoặc đã có chuyên trang, chuyên mục nhưng chưa duy trì thường xuyên.

Sáu là, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN chưa tạo được nhiều thay đổi về nhận thức. Vẫn còn phổ biến trong xã hội tâm lý cần phải hối lộ hoặc tác động bằng hình thức khác đối với cán bộ, công chức để được thuận lợi hơn trong giải quyết công việc. Tình trạng cán bộ, công chức sẵn sàng tiếp tay cho tham nhũng vẫn còn ở nhiều nơi, tâm lý cán bộ, công chức ngại đấu tranh với tham nhũng còn khá phổ biến.

2.2.3. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN. Việc tổ chức thực hiện ở một số nơi chưa tốt, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, còn có biểu hiện nói không đi đôi với làm, hoặc làm chiều lệ.

Hai là, công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ cương, kỷ luật ở nhiều nơi, nhiều cấp chưa thường xuyên, công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm chưa được thực hiện thường xuyên, xử lý vi phạm không nghiêm.

Ba là, trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN chưa phát huy đúng mức vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội.

Bốn là, sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp, trao đổi thông tin còn chưa tốt.

Năm là, thiếu chiến lược truyền thông về PCTN, do đó chưa xác định rõ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp mang căn bản để có thể thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về PCTN hướng đến thay đổi nhận thức, hành vi của toàn xã hội.

2.3. Trong thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng

2.3.1. Những kết quả đạt được

TTCP tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN thông qua việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng theo thẩm quyền. Thời gian vừa qua, TTCP đã hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, tổ chức thực hiện nghiêm túc các biện pháp phòng ngừa như công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; thực hiện trách nhiệm giải trình; trách nhiệm người đứng đầu; Quá trình triển khai các biện pháp phòng ngừa được thực hiện khá đồng bộ. Mặc dù liên quan đến trách nhiệm tổ chức thực hiện của các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp của Nhà nước và cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có sử dụng ngân sách, tài sản của Nhà nước nhưng vai trò quản lý, điều hành của các cơ quan quản lý nhà nước đã thể hiện rất tốt, kết quả là trong thời gian ngắn, hầu hết các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được triển khai trên diện rộng tới từng cơ quan, tổ chức, đơn vị ở cả khối các cơ quan hành pháp, tư pháp và cơ quan lập pháp, có nhiều nội dung trong các biện pháp phòng ngừa tham nhũng không chỉ liên quan đến quy định của pháp luật mà còn liên quan đến quy định của Đảng, tổ chức chính trị - xã hội, nhất là việc quản lý, xử lý cán bộ, đảng viên, việc kê khai tài sản, thu nhập, các cơ quan quản lý nhà nước đã điều phối có hiệu quả, tạo được sự phối hợp, thống nhất trong tổ chức thực hiện pháp luật nên từng bước đưa các hoạt động

phòng ngừa tham nhũng vào nền nếp và ngày càng được tổ chức thực hiện tốt hơn trong cả hệ thống chính trị.

Bên cạnh việc tổ chức triển khai quán triệt, thực hiện các biện pháp phòng ngừa, TTCP đã tích cực thực hiện việc thanh tra, giải quyết tố cáo nhằm phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Hàng năm, cơ quan TTCP đều có chỉ đạo các cấp, các ngành trong phạm vi quản lý đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ này, gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của từng địa phương, bộ ngành. Qua đó đã thu được những kết quả tích cực. Trong giai đoạn từ năm 2015-2019, toàn ngành thanh tra và các cấp, các ngành đã triển khai 62.994 cuộc thanh tra, kiểm tra, đã kết thúc 52.671 cuộc. Qua thanh tra, kiểm tra phát hiện nhiều tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm trên các lĩnh vực; kiến nghị xử lý kỷ luật hành chính đối với 1.619 tập thể, 11.973 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý 464 vụ việc; phát hiện nhiều thiếu sót, sai phạm, kiến nghị thu hồi ngân sách nhà nước 20.743,8 tỷ đồng, 3.793.978 USD; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét xử lý 23.770,2 tỷ đồng. Qua giải quyết

4.572 vụ tố cáo về tham nhũng trong tổng số 5.180 vụ việc tố cáo tham nhũng thuộc thẩm quyền, đã phát hiện 466 vụ việc với 727 người có hành vi tham nhũng. Kết quả này cho thấy hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN [15].

Bên cạnh đó, TTCP cũng tích cực chủ động phối hợp với cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng, được phát hiện qua hoạt động thanh tra, giải quyết tố cáo tham nhũng. Thông qua việc kiểm tra, xem xét, kết luận thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các cơ quan thanh tra phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật nói chung và hành vi tham nhũng nói riêng. Việc phát hiện tham nhũng thể hiện rõ được hành vi vi phạm pháp luật của người có chức vụ, quyền hạn và động cơ vụ lợi, động cơ

cá nhân của người có chức vụ, quyền hạn khi thực hiện hành vi vi phạm đó.

Cũng có trường hợp, cơ quan thanh tra nhà nước chỉ phát hiện được hành vi vi phạm pháp luật rồi kết luận, chuyển vụ việc cho cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, chứng minh được động cơ vụ lợi thì việc phát hiện vụ việc tham nhũng đó cũng có thể coi là vai trò phát hiện ban đầu của cơ quan thanh tra.

2.3.2. Những hạn chế

Một là, công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trên một số lĩnh vực còn nhiều hạn chế như hoạt động cấp phép thăm dò, khai thác khoáng sản, đầu tư dự án, xây dựng. Vẫn còn tình trạng lạm dụng các quy định về bí mật nhà nước để không thực hiện việc công khai, minh bạch.

Hai là, vẫn còn nhiều chế độ, định mức, tiêu chuẩn chậm được rà soát, sửa đổi, bổ sung không phù hợp với thực tiễn của đời sống xã hội, nhất là các quy định về chi tiêu tài chính. Tình trạng vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi.

Ba là, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp; quy định về chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức đã được ban hành nhưng thực tế vẫn còn tình trạng những nhiễu, gây khó khăn cho nhân dân, nhất là tại cấp cơ sở. Thực tế thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác, một số bộ, ngành, địa phương còn chậm, chưa thường xuyên.

Bốn là, việc xác minh để bảo đảm tính trung thực của việc kê khai tài sản còn ít, kết quả kê khai chưa được công khai đầy đủ theo quy định, chưa kiểm soát được tài sản, thu nhập, tiêu dùng của người có chức vụ, quyền hạn.

Năm là, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng còn hạn chế so với số vụ việc tham nhũng được phát hiện, xử lý; còn có sự nhầm lẫn giữa xử lý người đứng đầu khi có sai phạm và xử lý trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

Sáu là, việc phát hiện các vụ việc tham nhũng chưa phát huy được các giải pháp, đồng bộ, chủ yếu mới phát hiện qua đơn thư tố cáo và hoạt động của cơ quan chức năng PCTN; việc tự phát hiện vẫn là khâu yếu nhưng hoạt động chỉ đạo, điều hành nhằm khắc phục hạn chế này chưa rõ nét.

Bảy là, Luật PCTN có giao cho một số đơn vị có tính chuyên trách về chống tham nhũng tại một số các cơ quan bảo vệ pháp luật như Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an và Viện KSND tố cáo. Tuy nhiên, thẩm quyền chưa có gì đặc biệt so với hoạt động bình thường của cơ quan này nên việc trực tiếp phát hiện, xử lý cũng như tham mưu điều phối, tổ chức các hoạt động chỉ đạo, phối hợp trong phát hiện, xử lý tham nhũng còn hạn chế.

Tám là, sự phối hợp giữa cơ quan QLNN với cơ quan tiến hành tố tụng trong việc phát hiện, xử lý một số vụ án tham nhũng hiệu quả chưa cao. Kết quả thanh tra, kiểm tra, giải quyết tố cáo phát hiện sai phạm, thất thoát lớn, nhưng chủ yếu được xử lý hành chính, kinh tế, số vụ chuyển cơ quan điều tra để xử lý hình sự còn ít. Có địa phương nhiều năm liền không chuyển cơ quan điều tra xử lý được vụ tham nhũng nào hoặc chỉ có 01 vụ, 01 bị can; việc giám định thiệt hại trong nhiều vụ tham nhũng được thực hiện bởi các cơ quan QLNN ngành, lĩnh vực còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng xử lý.

Chín là, việc sơ kết, tổng kết, đánh giá cơ chế phối hợp giữa cơ quan quản lý nhà nước với các cơ quan tố tụng trong phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng chưa được thực hiện thường xuyên.

Mười là, một số hoạt động có liên quan để phục vụ công tác phát hiện, xử lý tham nhũng còn thiếu hoặc chưa đồng bộ như việc xây dựng hệ thống dữ liệu chung về PCTN; hướng dẫn cụ thể chế độ bảo vệ, khen thưởng người tố cáo tham nhũng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong hoạt động giám định tư pháp; việc xem xét, xử lý trách nhiệm người

đứng đầu khi đề xảy ra tham nhũng cũng được thực hiện quyết liệt, vừa ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện sự phối hợp thiếu chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan tố tụng.

Mười một là, cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán còn nhiều vướng mắc, một số bộ, ngành, địa phương chưa thấy hết được ý nghĩa, tầm quan trọng về thủ tục hành chính để tháo gỡ những cản trở, vướng mắc cho cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp. Việc giải quyết các thủ tục hành chính vẫn còn thiếu tính liên thông và phối hợp trong thực hiện; nhiều khoản thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn chưa được kiểm soát qua tài khoản ngân hàng, giao dịch kinh tế, dân sự bằng tiền mặt còn khá phổ biến.

2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, một số cơ quan, đơn vị và người đứng đầu chưa quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện thực hiện pháp luật về PCTN. Việc tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước ở một số nơi chưa tốt, kỷ cương, kỷ luật không nghiêm, còn có biểu hiện nói không đi đôi với làm, hoặc làm chiếu lệ.

Hai là, nhận thức về vai trò, trách nhiệm tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN ở các cấp, các ngành chưa đồng đều, một số nơi còn có biểu hiện coi nhẹ, chậm chỉ đạo, triển khai thực hiện, không thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện.

Ba là, nhiều quy định về phòng ngừa tham nhũng đã sớm bộc lộ hạn chế như việc kê khai tài sản, thu nhập còn hình thức; xử lý trách nhiệm người đứng đầu còn vướng mắc, chưa nghiêm; chuyển đổi vị trí công tác thiếu tính khả thi; trách nhiệm giải trình của người có chức vụ, quyền hạn chưa rõ ràng; công khai minh bạch còn hình thức, đối phó, nhưng chậm được rà soát để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Bốn là, hệ thống các quy định của pháp luật còn thiếu và chưa đồng bộ, nhất là các quy định hướng dẫn, cụ thể hóa của các cơ quan quản lý nhà nước trên các ngành, lĩnh vực, dẫn đến cách hiểu, vận dụng khác nhau trong phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng.

Năm là, vai trò của TTCP trong phát hiện, xử lý tham nhũng và trong điều phối các hoạt động phát hiện, xử lý tham nhũng với tư cách là cơ quan quản lý nhà nước về PCTN trong phạm vi cả nước chưa được phát huy ngang tầm với nhiệm vụ, thực chất mới tập trung vào thực hiện chức năng phát hiện, xử lý của cơ quan thanh tra mà chưa phát huy tốt vai trò tổ chức, điều hành chung các hoạt động phát hiện, xử lý tham nhũng trong cả nước.

Sáu là, trách nhiệm, quyết tâm của một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu và năng lực, kinh nghiệm của một số cán bộ chuyên ngành còn hạn chế, cá biệt một số còn yếu kém về trình độ, phẩm chất đạo đức, trong khi đó, đối tượng tham nhũng là người có chức vụ, quyền hạn, am hiểu pháp luật, thường có sự liên quan đến công tác quản lý nhà nước; nhiều đối tượng có nhiều thành tích, cống hiến, có mối quan hệ rộng, nên khó khăn trong xử lý.

2.4. Trong thực hiện thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.4.1. Những kết quả đạt được

Các cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện thường xuyên việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN, qua đó đã phát hiện nhiều vi phạm, thiếu sót, đồng thời cũng phát hiện được những vướng mắc, bất cập trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. Do phạm vi của công tác PCTN khá rộng nên thực tế việc thanh tra, kiểm tra thời gian qua chủ yếu tập trung vào việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng.

Trong giai đoạn từ năm 2015- 2019, đã có 14.911 cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật PCTN về công khai, minh bạch đã phát hiện và xử lý 215 cơ quan, đơn vị có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động. Qua tiến hành 10.855 cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn phát hiện 245 vụ vi phạm, đã xử lý kỷ luật 244 cán bộ, công chức, viên chức. Qua tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của 10.760 cơ quan, tổ chức 385 cán bộ, công chức, viên chức vi phạm. Kiểm tra, xử lý trách nhiệm đối với 79 người đứng đầu và cấp phó của người đứng đầu do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng, trong đó xử lý hình sự 15 trường hợp, xử lý kỷ luật 64 trường hợp [15].

2.4.2. Những hạn chế

Một là, việc nắm bắt thông tin, tình hình công tác PCTN để chuẩn bị cho việc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN còn hạn chế nên nội dung thanh tra, kiểm tra thường không sâu, một số cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm còn dàn trải, chưa đi vào trọng tâm, trọng điểm và còn mang tính hình thức, nhất là công tác kiểm tra.

Hai là, tiêu chí xem xét, đánh giá trong thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật PCTN còn chưa thống nhất, chưa bám sát các quy định về trách nhiệm của đối tượng thanh tra trong việc thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành, do đó sau khi kết thúc thanh tra không đánh giá được mức độ hoàn thành trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra.

Ba là, hiệu quả phát hiện sai phạm, thiếu sót trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành còn hạn chế, thanh tra, kiểm tra nhiều nhưng sai phạm phát hiện ít; hiệu quả phát hiện những sở hữ, bất cập về cơ chế chính sách dễ dẫn đến tham nhũng, tiêu cực qua hoạt động

thanh tra, kiểm tra trách nhiệm còn chưa cao; việc cá thể hoá trách nhiệm về những hạn chế, thiếu sót trong việc triển khai thực hiện Luật PCTN chưa được chú trọng đúng mức.

Bốn là, công tác chỉ đạo, tổ chức việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kiến nghị qua thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN chưa được thực hiện thường xuyên.

Năm là, một số hoạt động có liên quan để phục vụ công tác phát hiện, xử lý tham nhũng còn thiếu hoặc chưa đồng bộ như việc xây dựng hệ thống dữ liệu chung về PCTN; hướng dẫn cụ thể chế độ bảo vệ, khen thưởng người tố cáo tham nhũng, trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành trong hoạt động giám định tư pháp; việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng cũng được thực hiện quyết liệt, vừa ảnh hưởng đến tính nghiêm minh của pháp luật, vừa thể hiện sự phối hợp thiếu chặt chẽ giữa cơ quan quản lý nhà nước với cơ quan tố tụng.

2.4.3. Nguyên nhân của hạn chế

Một là, mặc dù là hoạt động thường xuyên và triển khai trên diện rộng, nhưng cơ chế, chính sách về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN chậm được hoàn thiện; các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan thanh tra chưa chú trọng đổi mới về nội dung, phương pháp tiến hành thanh tra, kiểm tra.

Hai là, nhận thức của các cơ quan quản lý nhà nước, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm tổ chức thực hiện Luật PCTN và ngay cả cơ quan thanh tra nhà nước, cán bộ thanh tra về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện Luật PCTN còn chưa đúng mức, rõ rệt; còn có biểu hiện coi nhẹ hoạt động thanh tra, kiểm tra trách nhiệm PCTN so với các hoạt động nghiệp vụ khác; chưa chú trọng các hoạt động tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về thanh tra, kiểm tra trách nhiệm về PCTN.

2.5. Về tổ chức tổng kết kinh nghiệm, báo cáo đánh giá tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

2.5.1. Những kết quả đạt được

Thứ nhất, về xây dựng và thực hiện chế độ báo cáo công tác PCTN

Hằng năm, Chính phủ có trách nhiệm báo cáo Quốc hội về công tác PCTN trong phạm vi cả nước; Ủy ban nhân dân có trách nhiệm báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp về công tác PCTN ở địa phương. Chính phủ cũng quy định cụ thể trách nhiệm báo cáo Chính phủ của bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, nội dung báo cáo gồm: Các văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản khác liên quan đến PCTN do bộ, ngành, địa phương ban hành theo thẩm quyền; Tình hình tham nhũng, kết quả công tác PCTN của bộ, ngành, địa phương [44, Điều 16].

Việc thông tin, báo cáo được thực hiện bằng một trong các hình thức sau: Văn bản hành chính; Thông điệp dữ liệu. Chính phủ cũng chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương căn cứ vào Nghị định, thông tư quy định chi tiết chế độ thông tin, báo cáo về công tác PCTN tại bộ, ngành, địa phương mình và giao Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các bộ, ngành, địa phương thực hiện chế độ thông tin, báo cáo.

Thanh tra Chính phủ đã từng bước xây dựng và hoàn thiện văn bản hướng dẫn chế độ báo cáo công tác PCTN theo yêu cầu của Chính phủ. Hiện nay theo hướng dẫn tại Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013, nội dung báo cáo gồm: Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương; Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng; Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực

hiện pháp luật về PCTN; Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN; Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; Đánh giá tình hình tham nhũng; Đánh giá công tác PCTN; Dự báo tình hình tham nhũng; những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác PCTN sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu của công tác PCTN đã đề ra; Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, điều chỉnh chính sách, pháp luật về PCTN (nếu phát hiện có sơ hở, bất cập); Kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN (nếu có vướng mắc); Đề xuất các giải pháp, sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh PCTN, khắc phục những khó khăn, vướng mắc; Các nội dung cụ thể khác cần kiến nghị, đề xuất [30].

Căn cứ chế độ báo cáo theo yêu cầu của Chính phủ và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đều đã triển khai thực hiện. Giai đoạn đầu thực hiện còn một số nơi chấp hành chưa nghiêm, báo cáo còn chưa được theo quy định về nội dung cũng như hình thức các mẫu biểu, nhưng dần dần việc thực hiện chế độ báo cáo đã đi vào nề nếp hơn, đáp ứng được yêu cầu chỉ đạo điều hành của Chính phủ.

Thứ hai, về tổ chức hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về PCTN

Căn cứ vào các quy định của Luật PCTN [46], Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN (trước đây là Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006) [11], Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT-TTCP-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-BQP-BCA ngày 15/12/2011 giữa Thanh tra Chính phủ, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà

nước, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an [37], các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra và viện kiểm sát đều có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về PCTN vào hệ thống dữ liệu chung do Thanh tra Chính phủ là đầu mối quản lý, cụ thể như sau:

Một là, Thanh tra Chính phủ cung cấp: Báo cáo tổng hợp của ngành Thanh tra về công tác PCTN; kết quả các cuộc thanh tra đã phát hiện có dấu hiệu tham nhũng; số tiền, tài sản tham nhũng do các cơ quan thanh tra kiến nghị thu hồi; kết quả phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giải quyết KNTC.

Hai là, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao cung cấp: thông tin về kết quả xử lý tội phạm tham nhũng, thông tin về số tiền, tài sản tham nhũng được Viện kiểm sát nhân dân các cấp đề nghị thu hồi, tạm giữ, phong tỏa.

Ba là Tòa án nhân dân tối cao cung cấp: thông tin về việc xét xử sơ thẩm, phúc thẩm của Tòa án nhân dân các cấp đối với các tội phạm về tham nhũng, thông tin về số tiền, tài sản tham nhũng được Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Bốn là, Kiểm toán Nhà nước cung cấp: thông tin về số cuộc kiểm toán đã thực hiện; số vụ, việc chuyển đến cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý; số tiền, tài sản bị quản lý và sử dụng sai được cơ quan Kiểm toán Nhà nước phát hiện, kiến nghị thu hồi; các văn bản quy phạm pháp luật do Kiểm toán Nhà nước kiến nghị hủy bỏ, sửa đổi, bổ sung; kết quả thực hiện kiến nghị của KTNN.

Năm là, Bộ Quốc phòng cung cấp: thông tin về số vụ án, số bị can bị khởi tố, điều tra, bị đề nghị truy tố về các tội phạm về tham nhũng do các cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân thực hiện, thông tin về số tiền, tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng được các cơ quan điều tra trong Quân đội nhân dân đề nghị thu hồi, tạm giữ, phong tỏa.

Sáu là, Bộ Công an cung cấp: thông tin về số vụ án, số bị can bị khởi tố, điều tra, bị đề nghị truy tố về các tội phạm về tham nhũng do các cơ quan điều tra thuộc Công an nhân dân thực hiện, thông tin về số tiền, tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng được các cơ quan điều tra trong Công an nhân dân đề nghị thu hồi, tạm giữ, phong tỏa [37].

Như vậy, có thể thấy việc cung cấp, chia sẻ, khai thác và sử dụng thông tin, dữ liệu đối với dữ liệu chung về PCTN giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, viện kiểm sát và tòa án có vai trò quan trọng nhằm giúp các cơ quan có đầy đủ thông tin hơn trong việc đưa ra quyết định hoặc áp dụng các biện pháp theo thẩm quyền phù hợp với yêu cầu của tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. Tuy nhiên, với các quy định của pháp luật hiện hành, thì nội dung phối hợp trong trao đổi thông tin, tài liệu giữa các cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, viện kiểm sát vẫn chủ yếu nhằm mục đích nâng cao hiệu quả việc phòng ngừa tham nhũng.

Thứ ba, xây dựng báo cáo hàng năm về công tác PCTN và nhận định, đánh giá về tình hình tham nhũng thông qua tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN

Hàng năm, Chính phủ đều báo cáo công tác PCTN trước Quốc hội. Để có cơ sở tổng hợp báo cáo thì các bộ ngành, địa phương phải gửi Báo cáo của mình về Thanh tra Chính phủ. Các báo cáo địa phương gửi Chính phủ cũng chính là báo cáo được trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh. Tương tự như vậy, ở địa phương, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã cũng trình báo cáo công tác PCTN với Hội đồng nhân dân cùng cấp và gửi báo cáo UBND cấp trên.

Trong các báo cáo của Chính phủ trước Quốc hội, theo yêu cầu của Quốc hội, Chính phủ đều phải báo cáo toàn diện về công tác PCTN bao gồm: nội dung cụ thể về tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, kết quả công tác của các cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN, các cơ quan tư pháp (kết quả truy

tổ, xét xử tội phạm tham nhũng) và cả hoạt động của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN giai đoạn do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng Ban chỉ đạo, cũng như giai đoạn Tổng Bí thư làm Trưởng Ban chỉ đạo. Do đó, phải có sự phối hợp, trao đổi thông tin, dữ liệu giữa các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan tổ tụng và cơ quan của Đảng mới có đủ thông tin để Chính phủ báo cáo về công tác PCTN trên phạm vi cả nước [30].

Thứ tư, tổ chức các hoạt động sơ kết, tổng kết toàn diện hoặc theo chuyên đề về tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN

Chính phủ đã chỉ đạo các cấp, các ngành sơ kết theo chuyên đề đối với một số nội dung của công tác PCTN như việc kê khai tài sản, thu nhập, trả lương qua tài khoản, nhận quà, nộp lại quà tặng. Để thực hiện việc sơ kết, tổng kết, Thanh tra Chính phủ đã xây dựng đề cương, hướng dẫn cụ thể các bộ, ngành địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết, báo cáo Chính phủ, trên cơ sở đó xây dựng báo cáo tổng hợp để Chính phủ trình Quốc hội.

Qua tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN, cho thấy với quyết tâm của cả hệ thống chính trị và ý thức trách nhiệm cao của Chính phủ, các bộ ngành và chính quyền các cấp, sự cố gắng của các cơ quan chức năng, các tổ chức, đoàn thể, cơ quan báo chí, truyền thông và nhất là vai trò quan trọng của quần chúng, nhân dân, công tác PCTN đã có những chuyển biến tích cực cả về nhận thức và hành động. Mặc dù vậy, nhận định, đánh giá của các cơ quan quản lý nhà nước về công tác PCTN và tình hình tham nhũng còn khác biệt và chưa có tính thuyết phục cao. Có 18 bộ, ngành, địa phương cho rằng: Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, tham nhũng, lãng phí đã được ngăn chặn, đẩy lùi (chiếm 19,8%). Có 50 bộ, ngành, địa phương cho rằng: Công tác PCTN có chuyển biến tích cực, tham nhũng lãng phí đã có bước được kiềm chế (chiếm 54,9%); Có 06 bộ, ngành, địa phương cho rằng: Công tác PCTN đã có sự chuyển biến nhưng chậm; tham nhũng, lãng phí chưa được kiềm chế:

(chiếm 6,6%); Có 17 bộ, ngành, địa phương không đưa ra được nội dung đánh giá cụ thể về tình hình tham nhũng và mức độ hoàn thành mục tiêu ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng (chiếm 18,7%). Mặc dù vậy, nhưng Chính phủ vẫn thống nhất nhận định: công tác PCTN chưa đạt yêu cầu và mục tiêu ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng. Tham nhũng vẫn còn nghiêm trọng, với những biểu hiện tinh vi, phức tạp, diễn ra ở nhiều lĩnh vực, nhiều cấp, nhiều ngành, gây bức xúc, bất bình trong xã hội; là thách thức lớn đối với sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước [15].

2.2.5.2. Những hạn chế

Một là, mặc dù Luật PCTN có quy định về phối hợp trong việc tổng hợp đánh giá, dự báo tình hình tham nhũng và kiến nghị chính sách, giải pháp PCTN, song hiện tại chưa có một văn bản quy phạm pháp luật nào đề cập đến các nội dung phối hợp cụ thể. Do đó, còn có trường hợp nhận định, đánh giá khác nhau giữa các cơ quan quản lý nhà nước về tình hình tham nhũng hoặc khi Chính phủ đưa ra các nhận định, đánh giá thì không có vai trò, sự tham gia của các cơ quan tư pháp, lập pháp.

Hai là, hiện nay chế độ báo cáo tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN áp dụng chung cho các bộ, ngành, địa phương là không phù hợp vì trách nhiệm của các bộ khác trách nhiệm của các địa phương, một số bộ lại có trách nhiệm đặc thù riêng ngoài những trách nhiệm chung như các bộ, ngành khác. Ví dụ như: Bộ Tư pháp có trách nhiệm chính trong quản lý nhà nước công tác việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN; Bộ Nội vụ có trách nhiệm chính trong quản lý nhà nước về công tác cán bộ. Do đó, mỗi bộ cần phải theo dõi, tổng hợp, báo cáo và nhận định, đánh giá theo chức năng quản lý nhà nước của Bộ mình chứ không phải chỉ báo cáo theo tiêu chí chung.

Ba là, việc sơ kết, tổng kết theo chuyên đề còn ít trong khi đó nội dung tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN rộng và phức tạp. liên quan đến nhiều

ngành, nhiều cấp. Việc tổng kết toàn diện các công tác nhưng thiếu những tổng kết đánh giá chuyên sâu về từng nội dung của này làm cho nội dung tổng kết trở nên đơn giản, thiếu sự sâu sắc.

Bốn là, các tiêu chí sử dụng để nhận định tình hình tham nhũng, đánh giá công tác tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN trong thời gian qua còn chưa rõ ràng, khoa học, nên nhận định, đánh giá còn chung chung, thiếu sức thuyết phục.

2.5.3. Nguyên nhân của hạn chế

Thứ nhất, nội dung tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN là nội dung rộng, phức tạp, tình hình tham nhũng có độ ẩn cao nên việc tổng hợp, báo cáo, đánh giá, tổng kết gặp nhiều khó khăn.

Thứ hai, sự quan tâm đầu tư của các cơ quan, tổ chức, đơn vị cho công tác tổng hợp, báo cáo, đánh giá còn hạn chế, nhiều nơi chưa nhận thức đúng ý nghĩa, tầm quan trọng của việc tổng hợp, đánh giá, báo cáo, tổng kết việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN.

Tiểu kết chương 2

Trong chương 2, luận văn đã phân tích, đánh giá tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của TTCP theo 05 nội dung chính: (1) Xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách, định hướng, chiến lược về phòng, chống tham nhũng; (2) Tổ chức, thực hiện tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; (3) Thực hiện công tác phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng; (4) Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; (5) Tổng kết kinh nghiệm, tổng hợp, báo cáo tình hình tham nhũng và công tác phòng, chống tham nhũng. Đây là cơ sở đề tác giả đề xuất các giải pháp bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ ở chương 3.

Chương 3

QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP BẢO ĐẢM TỔ CHỨC THỰC HIỆN PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

3.1. Quan điểm bảo đảm tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra chính phủ

3.1.1. Bảo đảm định hướng của Đảng và giữ vững niềm tin của Nhân dân về phòng, chống tham nhũng

Nghị quyết Trung ương 3 Khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí đã xác định: “*Đảng lãnh đạo chặt chẽ công tác phòng, chống tham nhũng; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và của toàn dân; thực hiện đồng bộ các biện pháp chính trị, tư tưởng, tổ chức hành chính, kinh tế, hình sự*” [1], Đây là định hướng quan trọng nhằm thực hiện phòng, chống tham nhũng nói chung và tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN nói riêng.

Tại Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã có Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 yêu cầu tiếp tục thực hiện nghiêm túc, đồng bộ mục tiêu, quan điểm và các giải pháp được nêu trong Nghị quyết Trung ương 3 – khóa X, đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để tạo chuyển biến rõ rệt đối với công tác PCTN [2].

Để triển khai thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5- khóa XI, Chính phủ đã có Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí”. Chương trình

hành động này là kế hoạch cụ thể của Chính phủ thực hiện giai đoạn thứ hai Chiến lược Quốc gia PCTN đến năm 2020 và thực thi Công ước liên hợp quốc về chống tham nhũng, trong đó tiếp tục xác định nhiệm vụ xây dựng 43 văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các giải pháp PCTN và đánh giá tổng quát về công tác PCTN trong những năm vừa qua. Đảng ta đã nhận định công tác PCTN đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ. Tuy nhiên, tình hình tham nhũng vẫn diễn biến phức tạp; công tác phát hiện, xử lý tham nhũng chưa đáp ứng yêu cầu; số vụ việc, vụ án tham nhũng được phát hiện còn ít; một số vụ việc xử lý còn kéo dài; thu hồi tài sản tham nhũng đạt kết quả thấp, gây tâm lý bức xúc và hoài nghi trong xã hội về quyết tâm PCTN của Đảng và Nhà nước ta [10].

Bộ Chính trị đã ban hành Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng. Chỉ thị đã yêu cầu cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp, trong đó có giải pháp: “Nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý tham nhũng thông qua công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, điều tra, giải quyết tố cáo, xử lý tố giác, tin báo tội phạm, kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức” [4].

Tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ phải đáp ứng yêu cầu sự nghiệp PCTN của Đảng, Nhà nước và Nhân dân, cụ thể:

Thanh tra Chính phủ trong quá trình thực hiện nhiệm vụ PCTN cần quán triệt quan điểm của Đảng, trong đó nhấn mạnh “Sử dụng tổng thể các giải pháp phòng, chống tham nhũng; vừa tích cực, chủ động trong phòng ngừa, vừa kiên quyết trong phát hiện, xử lý với những bước đi vững chắc, có trọng

tâm, trọng điểm, trong đó phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; gần phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí”. Bên cạnh đó, cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân.

Thanh tra Chính phủ là cơ quan cao nhất trong hệ thống cơ quan HCNN có chức năng thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN. Với vị trí này, Thanh tra

Chính phủ phải là cơ quan có vai trò quan trọng nhất trong việc đôn đốc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN, trên cơ sở đó đảm bảo cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong khuôn khổ của pháp luật. Là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng QLNN về công tác PCTN và tiến hành PCTN theo thẩm quyền, Thanh tra Chính phủ có trách nhiệm xây dựng cơ chế chính sách, pháp luật về PCTN cho đến việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN nhằm phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng.

Tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ phải nhằm giữ vững niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước. Niềm tin của Nhân dân được củng cố, khối đại đoàn kết toàn dân được giữ vững sẽ là động lực không nhỏ thúc đẩy thành công trong phòng ngừa và ngăn chặn triệt để tệ tham nhũng hoành hành trong tương lai; cần quán triệt quan điểm của Đảng, trong đó nhấn mạnh “Sử dụng tổng thể các giải pháp phòng, chống tham nhũng; vừa tích cực, chủ động trong phòng ngừa, vừa kiên quyết trong phát hiện, xử lý với những bước đi vững chắc, có trọng tâm, trọng điểm, trong đó phòng ngừa là cơ bản, lâu dài; gần phòng, chống tham nhũng với thực hành tiết kiệm, chống quan liêu, lãng phí”; cần phát huy sức mạnh tổng hợp của các ngành, các cấp, nhấn mạnh trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đề cao vai trò của xã hội, các tổ chức đoàn thể và quần chúng nhân dân.

3.1.2. Phải bảo đảm hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ trong phòng, chống tham nhũng

Định hướng đổi mới tổ chức và hoạt động cơ quan nhà nước nói chung và ngành Thanh tra nói riêng trong tình hình mới đã được thể hiện trong một số văn bản của Đảng và Nhà nước. Nghị quyết số 48/2005/NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020 đã nêu: *“Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động thanh tra, kiểm tra, bảo đảm mọi hoạt động QLNN đều chịu sự thanh tra, kiểm tra của Chính phủ”*; Nghị quyết số 21/2009/NQ-CP ngày 12/5/2009 ban hành Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020: *“Nghiên cứu sửa đổi pháp luật về thanh tra theo hướng làm rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan thanh tra nhà nước, tăng cường tính độc lập và tự chịu trách nhiệm của các cơ quan thanh tra, tăng cường hiệu lực thi hành các kết luận của cơ quan thanh tra”*. Các yêu cầu trên cần phải được thể chế thành lộ trình, bước đi thích hợp trong một chiến lược tổng thể về phát triển ngành Thanh tra” [3].

Ngày 08/11/2011, Chính phủ có Nghị quyết 30c/NQ-CP ban hành Chương trình tổng thể cải cách HCNN giai đoạn 2011-2020 với 05 mục tiêu, trong đó tiếp tục đặt ra mục tiêu xây dựng hệ thống các cơ quan HCNN từ trung ương tới cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả, tăng tính dân chủ và pháp quyền trong hoạt động điều hành của Chính phủ và của các cơ quan HCNN [8].

Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, lãng phí khẳng định: *“Thanh tra Chính phủ và cơ quan thanh tra nhà nước cấp tỉnh, huyện tập trung thực hiện tốt nhiệm vụ thanh tra công vụ. Nghiên cứu kết hợp tổ chức và hoạt động kiểm tra của Đảng với các cơ quan thanh*

tra”. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao vị thế chính trị của ngành Thanh tra trong giai đoạn hiện nay.

Có thể thấy, phát huy vai trò của Thanh tra Chính phủ trong việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN cần phải nâng cao chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan này. Đảng và Nhà nước ta đang tiến hành đồng thời các cuộc cải cách lớn như cải cách hành chính, cải cách tư pháp với mục tiêu thích ứng với tình hình mới, quản lý tốt hơn mọi mặt kinh tế - xã hội. Thanh tra, kiểm tra là phương thức quản lý không thể thiếu của bất kỳ nhà nước nào, đứng trong bối cảnh chung của công cuộc cải cách toàn diện đó, ngành Thanh tra cần thiết phải xem xét lại vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình. Với mục tiêu kiên trì phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, nâng cao dân chủ, tiến bộ xã hội, kinh tế tư nhân không ngừng được phát triển, các doanh nghiệp nhà nước tiếp tục được cổ phần hóa theo cơ chế thị trường, Nhà nước hiện thực hóa dần mục tiêu điều tiết vĩ mô nền kinh tế, các chủ thể kinh tế hoạt động cạnh tranh theo cơ chế thị trường. Điều này đặt ra đòi hỏi phải tập trung thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Chính phủ trong việc thực hiện chức năng QLNN, đẩy mạnh tiến hành thanh tra trách nhiệm và thanh tra kinh tế - xã hội tập trung vào các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước có nguy cơ tham nhũng cao; từ đó phát hiện được các dấu hiệu sai phạm tại các cơ quan, tổ chức, tập đoàn, doanh nghiệp này.

Muốn vậy, tổ chức và hoạt động của cơ quan thanh tra dù là cơ quan tham mưu cho thủ trưởng cơ quan QLNN nhưng cũng cần phải được độc lập hơn. Bởi một trong những yếu tố quan trọng nhất của một cơ quan có chức năng PCTN là phải đảm bảo tính độc lập, không bị chi phối, tác động bởi các quyền lực khác. Nhiệm vụ, quyền hạn về PCTN của Thanh tra Chính phủ cần phải được cụ thể hóa trong chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cục, vụ, đơn vị quản lý theo ngành, lĩnh vực và địa bàn; trong công tác lãnh đạo, chỉ

đạo hoạt động thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN.

3.1.3. Huy động sự tham gia của xã hội vào tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Phòng, chống tham nhũng được xác định là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Nhiều kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn phòng, chống tham nhũng ở Việt Nam cho thấy, để phòng, chống tham nhũng có hiệu quả thì phải phát huy được vai trò, trách nhiệm của các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề và mỗi cá nhân trong xã hội.

Theo quy định của pháp luật, Chính phủ có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam, Ban chấp hành Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Ban chấp hành trung ương của đoàn thể nhân dân trong khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình, tạo điều kiện để các tổ chức đó hoạt động có hiệu quả; tạo điều kiện thuận lợi để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổng liên đoàn lao động Việt Nam và các đoàn thể nhân dân tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong nhân dân, động viên, tổ chức nhân dân tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát hoạt động của cơ quan nhà nước, đại biểu dân cử, cán bộ, công chức và viên chức nhà nước; tạo điều kiện cho công dân sử dụng quyền và làm tròn nghĩa vụ của mình, bảo vệ tài sản, lợi ích của Nhà nước và của xã hội. Mặt khác, Chính phủ thống nhất quản lý công tác thi đua, khen thưởng mà trong công tác PCTN, ngoài việc khen thưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có nhiệm vụ trong công tác PCTN thì việc khen thưởng người có thành tích tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng cũng rất quan trọng và có ý nghĩa thiết thực để động viên mọi cá nhân tham gia phòng, chống tham nhũng [46].

Điều đó có nghĩa là trong tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, việc tạo điều kiện để các tổ chức trong xã hội và mỗi công dân phát huy vai trò, trách nhiệm trong phòng, chống tham nhũng vừa là nhiệm vụ vừa là trách nhiệm của Chính phủ và của các cơ quan quản lý nhà nước, đây chính là một trong những nội dung quan trọng không thể thiếu của quản lý nhà nước trong phòng, chống tham nhũng.

3.1.4. Phải kiểm soát có hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ

Đây là việc cơ quan Thanh tra Chính phủ tiến hành xem xét, đánh giá quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân trong phòng, chống tham nhũng, từ đó có các kết luận về việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, chỉ ra những ưu điểm, khuyết điểm, hạn chế, làm rõ nguyên nhân, đồng thời đưa ra các kiến nghị, giải pháp nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế và xử lý đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc cá nhân liên quan nếu có vi phạm.

Nói đến quản lý thì thanh tra, kiểm tra luôn là chức năng thiết yếu, bảo đảm cho chủ thể quản lý đánh giá được việc thực thi, chấp hành của các đối tượng quản lý đối với các biện pháp quản lý. Đồng thời qua thanh tra, kiểm tra cũng sẽ kịp thời phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý để có sự điều chỉnh phù hợp, nhằm bảo đảm cho hoạt động quản lý có hiệu lực, hiệu quả, đạt được mục tiêu đã đề ra. Do đó, trong chu trình quản lý thì thanh tra, kiểm tra là nội dung không thể thiếu và có vai trò hết sức quan trọng. Trong quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng, nội dung thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng mang tính bao quát rất cao, nó cũng là nội dung hỗ trợ tích cực cho việc tổng kết, rút kinh nghiệm, tổng hợp báo cáo về tình hình tham nhũng, công tác phòng, chống tham nhũng bởi có những nội dung báo cáo phải qua thanh tra, kiểm tra

mới bộc lộ thực chất của việc thực hiện cũng như rút ra được những bài học thực tiễn phù hợp.

3.1.5. Phải hướng đến nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước là mục tiêu của Đảng, là nhiệm vụ của Nhà nước nhằm đáp ứng khát vọng của Nhân dân. Trong đó:

Hiệu lực quản lý nhà nước chính là việc nhà nước thể hiện quyền lực của mình chi phối xuống đối tượng trong nội bộ cơ quan cũng như các chủ thể bên ngoài xã hội bằng những công cụ pháp lý, chính sách, quyết định phù hợp với những quy luật khách quan nhằm đạt mục tiêu quản lý đề ra. Trong phạm vi nhất định, hiệu lực quản lý của nhà nước thể hiện tập trung trong việc hoạch định chính sách, quyết định quán xuyên hoạt động thực thi một cách nghiêm chỉnh trong khuôn khổ pháp luật. Tuy vậy, trên thực tế, một cơ quan nhà nước riêng lẻ hầu như không có khả năng “kiểm tra, giám sát” mọi hoạt động tuân thủ pháp luật của đối tượng mình quản lý để đưa ra kết luận rằng đơn vị đó có đảm bảo hiệu lực quản lý nhà nước hay không? Hoặc nếu có thanh tra, kiểm tra thì những kết luận đưa ra cũng không đủ tính khách quan, trung thực cần thiết. Vì vậy, tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật của Thanh tra Chính phủ trong PCTN cần đặc biệt chú trọng việc thực hiện nhiệm vụ thanh tra đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trực thuộc bộ máy nhà nước trong việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Thông qua những kết luận thanh tra hành chính, cơ quan nhà nước có thể tự đề ra những giải pháp cụ thể góp phần nâng cao hiệu lực quản lý hành chính và PCTN của chính cơ quan, đơn vị mình.

Hiệu quả quản lý nhà nước là kết quả tác động của cơ quan nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động trong đời sống xã hội, nhằm đảm bảo sự phát triển theo định hướng đề ra. Hiệu quả quản lý nhà nước có thể được xác định dựa trên chi phí nhà nước bỏ ra so sánh với kết quả nhận lại trong quá trình thực

hiện pháp luật, chính sách, quyết định quản lý trên thực tế. Điều 5, Luật Thanh tra năm 2010 quy định: “Cơ quan thanh tra nhà nước trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình thực hiện và giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện quản lý nhà nước về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; tiến hành thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng theo quy định của pháp luật”. Phòng chống tham nhũng là một trong số những chức năng cơ bản của cơ quan thanh tra nhà nước nói chung, Thanh tra Chính phủ nói riêng. Do vậy, tổ chức thực hiện pháp luật của Thanh tra Chính phủ trong PCTN nếu được tăng cường thì chắc chắn sẽ hạn chế tối đa sai phạm có thể xảy ra. Qua đó, hiệu quả quản lý nhà nước sẽ được đảm bảo, đặc biệt trong một số lĩnh vực “nhạy cảm” như xây dựng, ngân hàng, thuế, hải quan.

3.2. Giải pháp tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của thanh tra chính phủ

3.2.1. Giải pháp về hoàn thiện thể chế, chính sách, định hướng, chiến lược về phòng, chống tham nhũng

Thứ nhất, khẩn trương thể chế hóa đầy đủ các giải pháp PCTN đã được đề ra trong các Nghị quyết của Đảng và nội luật hóa một số quy định của UNCAC. Hoàn thiện các quy định nhằm khắc phục những sơ hở, thiếu sót trong quản lý, tập trung vào các lĩnh vực có khả năng xảy ra tham nhũng cao như: sử dụng đất đai; tài nguyên khoáng sản; xây dựng cơ bản; tín dụng, ngân hàng; quản lý thu, chi ngân sách; quản lý tài sản công, đầu tư công. Bên cạnh đó, sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các văn bản hướng dẫn có liên quan để đảm bảo các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng được thực hiện kịp thời và hiệu quả. Đặc biệt, tập trung hoàn thiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập nhằm kiểm soát biến động tài sản, thu nhập theo hướng mở rộng một cách hợp lý diện đối tượng có nghĩa vụ kê khai, hợp

lý hóa việc công khai bản kê khai; quy định việc cơ quan có thẩm quyền tiến hành xác minh tài sản, thu nhập một cách chủ động; trình tự, thủ tục tiến hành xác minh và kết quả xác minh tài sản, thu nhập; quy định các biện pháp kiểm soát tài sản, thu nhập, tiếp tục bổ sung chế tài xử lý đối với người kê khai tài sản không trung thực, không giải trình được nguồn gốc của tài sản tăng thêm, xử lý tài sản không kê khai, tài sản tăng thêm không được giải trình một cách hợp lý. Quy định trong Luật PCTN một số biện pháp phòng ngừa khác mang tính phòng ngừa lâu dài, bao gồm: xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp; khuyến khích cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành, thực hiện các chuẩn mực, tham gia các cam kết, sáng kiến về liêm chính và PCTN; tăng cường cải cách hành chính, phát triển thanh toán không dùng tiền mặt.

Thứ hai, xây dựng nghị định của Chính phủ quy định cụ thể nội dung của tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN và trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức, điều hành, chủ trì, phối hợp thực hiện từng nội dung này.

Thứ ba, xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách cụ thể nhằm thúc đẩy, tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, trọng tâm là ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản như: cụ thể về công khai, minh bạch trong hoạt động; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; ban hành các văn bản cải cách thực chất chế độ tiền lương và có chế độ đãi ngộ hợp lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng các Thông tư Liên tịch, quy chế phối hợp để quy định cụ thể cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong PCTN với các cơ quan tố tụng, Kiểm toán nhà nước, cơ quan kiểm tra của Đảng trong việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng và đặc biệt là phối hợp trong việc thu hồi tài sản tham nhũng, buộc khắc phục thiệt hại do hành vi tham nhũng gây ra.

Thứ tư, thể chế hóa vai trò chủ đạo của cơ quan TTCP trong PCTN: Là một bộ phận quan trọng trong QLNN về PCTN, vai trò của cơ quan TTCP trong PCTN cần được thể chế trong những đạo luật và văn bản có liên quan như các luật về tổ chức bộ máy nhà nước, nghiệp vụ thanh tra, hoạt động PCTN theo hướng giữ vị trí chủ đạo để tạo tính chủ động và củng cố quyền năng của cơ quan TTCP trong PCTN. Nếu thực hiện QLNN mà không được thể chế hóa vai trò chủ đạo, TTCP sẽ khó phát huy hết hiệu quả hoạt động trong PCTN. Vai trò chủ đạo của TTCP trong PCTN phải được thể hiện qua các quyền năng đảm bảo TTCP có “thực quyền” khi phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Xuất phát từ yêu cầu cao và tính phức tạp của công tác PCTN, TTCP cần được trang bị thêm một số quyền tư pháp như cơ quan điều tra để khai thác, thu thập thông tin về hành vi tham nhũng, cũng như góp ý phương án xử lý phù hợp khi cần thiết phải chuyển các vụ việc sang cơ quan tố tụng. Đặc biệt, cần có qui định đảm bảo thi hành nghiêm túc, đầy đủ, nhanh chóng các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra để nâng cao hiệu quả các hoạt động PCTN thông qua hoạt động thanh tra của TTCP.

3.2.2. Nâng cao năng lực tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Thanh tra Chính phủ

Một là, thành lập cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về PCTN trực thuộc TTCP: Ở nước ta hiện nay, tổ chức các cơ quan PCTN được xây dựng theo mô hình đa cơ quan, theo đó công tác PCTN được xác định là trách nhiệm của tất cả các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền luật định. Luật PCTN 2018 tiếp tục ghi nhận trong Thanh tra Chính phủ, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao có đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng.

Việc thành lập cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về PCTN có thể tiến hành dựa trên cơ sở chuyển đổi mô hình Cục chống tham nhũng thuộc

TTCP từ đơn vị chuyên trách chống tham nhũng thành cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về PCTN tương đương cấp tổng cục; theo đó giao cho cơ quan này chức năng giúp Tổng Thanh tra Chính phủ điều phối việc tổ chức thực hiện pháp luật về phòng chống tham nhũng trong phạm vi cả nước và tổ chức các hoạt động phối hợp với các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội trong thực hiện các nội dung của quản lý nhà nước, đồng thời vẫn thực hiện chức năng chuyên trách chống tham nhũng như hiện nay.

Trong cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về PCTN nêu trên, thành lập một số đơn vị sự nghiệp trực thuộc để thực hiện các nhiệm vụ đặc thù về tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, như: quản lý, vận hành hệ thống dữ liệu chung về PCTN; tổ chức các hoạt động đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu về PCTN; đầu mối quốc gia thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng. Việc thành lập cơ quan chuyên trách quản lý nhà nước về PCTN cũng chính là trách nhiệm của Việt Nam trong việc nội luật hóa các quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà Việt Nam đã phê chuẩn. Hoạt động này có ý nghĩa chính trị và thực tiễn quan trọng trong bối cảnh phải tăng cường quản lý nhà nước trong PCTN.

Hai là, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo sát sao, bảo đảm việc tổ chức thực hiện pháp luật PCTN thường xuyên, nghiêm túc, đặc biệt là người đứng đầu và cán bộ chủ chốt phải đi đầu, làm trước và phải thật sự gương mẫu trong hoạt động này.

Ba là, đẩy mạnh thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; tạo điều kiện để các tổ chức, đoàn thể, báo chí, các đơn vị sự nghiệp, tổ chức phi chính phủ tham gia tuyên truyền, phổ biến về công tác PCTN; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc

cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí và thực hiện trách nhiệm giải trình với nhân dân, cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Bốn là, việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên sâu về PCTN cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác PCTN phải được làm thường xuyên; tăng cường đầu tư nguồn lực con người, tài chính cho công tác này; tranh thủ sự hỗ trợ quốc tế và các nguồn lực hợp pháp khác trong các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng về PCTN.

Năm là, tăng cường chỉ đạo, điều hành, tổ chức thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, quan tâm đầu tư cho công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật về PCTN trong đó trọng điểm là các lĩnh vực: đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tín dụng - ngân hàng, quản lý tài chính, tài sản công, tổ chức cán bộ, quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Sáu là, chủ động tổ chức thực hiện các biện pháp phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng theo chức năng của quản lý nhà nước, tăng cường phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước với các cơ quan có chức năng PCTN trong bộ máy nhà nước; chú trọng việc tự phát hiện của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và thu hồi triệt để tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng.

Bảy là, tăng cường thanh tra, kiểm tra trách nhiệm với nội dung về PCTN; tập trung xem xét, đánh giá vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị đối với những cơ quan, tổ chức có chức năng quản lý nhà nước trong PCTN về việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN; kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân chấp hành không nghiêm các quy định pháp luật.

Tám là, chú trọng phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc các cấp, các đoàn thể, các tổ chức xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của các cơ quan báo chí,

truyền thông và mỗi cán bộ, đảng viên, công dân trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. Tăng cường các biện pháp bảo vệ người tố cáo tham nhũng, người thân thích của người tố cáo và có hình thức khen thưởng, biểu dương, động viên kịp thời, xứng đáng đối với người có thành tích trong tố cáo, phát hiện hành vi tham nhũng.

Chín là, tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế, tăng cường đầu tư nguồn lực con người, tài chính cho các hoạt động hợp tác quốc tế trong PCTN; tiếp thu những kinh nghiệm tốt và phù hợp của thế giới để nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN. củng cố lòng tin của nhân dân, bạn bè quốc tế, các đối tác hợp tác của Việt Nam. Trước mắt cần tăng cường chỉ đạo, tổ chức việc nghiên cứu để sớm đề xuất nội luật hóa những quy định của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng mà pháp luật Việt Nam chưa đáp ứng như: Hình sự hóa hành vi làm giàu bất hợp pháp; Quy định hành vi tham nhũng của pháp nhân và các biện pháp xử lý nghiêm đối với pháp nhân tham nhũng cả về hành chính, kinh tế và hình sự; Quy định cụ thể việc xử lý hành vi đưa, nhận hối lộ giữa các cá nhân, tổ chức của Việt Nam với công chức nước ngoài hoặc cán bộ của các tổ chức quốc tế công bất kể việc thực hiện hành vi ở trong hành ngoài lãnh thổ Việt Nam.

3.2.3. Tăng cường sự phối hợp giữa Thanh tra Chính phủ với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị trong tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Đối với bất kỳ lĩnh vực QLNN nào, cơ quan QLNN nào cũng đều cần có sự phối hợp với các cơ quan trong ngành và các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Các chức năng của nhà nước có sự phân công, phân nhiệm hợp lý trên cơ sở thống nhất nên bản thân mỗi cơ quan, đơn vị đều không thể tự mình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

Trong tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, TTCP cần phối hợp với các cơ quan nhà nước khác và Cục Chống tham nhũng cũng cần có sự phối kết hợp của các đơn vị thuộc TTCP và các cơ quan khác mới có thể triển khai và thực hiện đầy đủ những chức năng được giao.

Xây dựng và ban hành những qui chế phối hợp ở các cấp, đơn vị, cơ quan liên quan trực tiếp đến PCTN sẽ giúp xác định rõ hơn phạm vi, trách nhiệm, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị khi phối hợp với nhau trong PCTN.

3.2.4. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người có thẩm quyền trong tổ chức thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Theo chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam (PAPI), chỉ số người dân tố cáo các hành vi vi phạm, những khiếu nại của cán bộ là rất quan trọng để thể hiện nhận thức về tham nhũng và PCTN. Như vậy, cán bộ, công chức và người có thẩm quyền là một “nhân tố” quan trọng thực hiện hành vi tham nhũng trong các điều kiện nhất định và cả PCTN. Bản thân cán bộ, công chức, viên chức và người có thẩm quyền nhận thức được hậu quả của tham nhũng đối với nền kinh tế, xã hội, uy tín của bộ máy chính quyền và sự bền vững của chế độ, cũng như hậu quả sẽ phải gánh chịu, họ sẽ ý thức được trách nhiệm của mình trong thực hiện các qui định pháp luật nói chung và pháp luật về cán bộ, công chức nói riêng khi phục vụ nhân dân, thực hiện công vụ.

Đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục về PCTN với các hình thức đa dạng, phong phú. Một mặt cần nói rõ sự nguy hại, lên án và chống tham nhũng mạnh mẽ, đi đôi với tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật PCTN ; mặt khác phải bảo vệ, biểu dương, khen thưởng, nhân rộng kịp thời những tấm gương dũng cảm tố cáo, đấu tranh chống tham nhũng.

Phát huy vai trò, hiệu lực, hiệu quả giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp, các tổ chức chính trị, xã hội, của nhân dân đối với bộ máy

công quyền, đối với các lĩnh vực nhạy cảm, có nhiều kẽ hở, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước đối với công tác PCTN; phát huy vai trò của các đoàn thể, mặt trận tổ quốc, các tổ chức xã hội và mỗi cán bộ, đảng viên trong PCTN; xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực, trong đó chú trọng các lĩnh vực về đầu tư xây dựng, quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tín dụng - ngân hàng, quản lý tài chính, tài sản công, tổ chức cán bộ, quản lý doanh nghiệp nhà nước.

Phát huy hiệu quả đã đạt được qua thí điểm thực tiễn, cần triển khai đề án “đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng” chính thức trên toàn quốc. Vì đây là một giải pháp tích cực, phù hợp trong việc tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN trong nhà trường cho giáo viên, giảng viên, học sinh, sinh viên, cũng như gián tiếp tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCTN cho xã hội thực hiện.

Tổ chức thực hiện Đề án tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019- 2021 theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 11/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ; chú trọng đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền, phổ biến về PCTN; kịp thời chỉ đạo, định hướng, cung cấp đầy đủ thông tin về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác PCTN, kết quả công tác PCTN theo Quy định số 65-QĐ/TW ngày 03/02/2017 của Ban Bí thư Trung ương Đảng. Phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên trong công tác PCTN. Tăng cường thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về bảo vệ người phát hiện, tố giác, đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; động viên người dân, doanh nghiệp tích cực tham gia phát hiện, phản ánh, tố cáo, cung cấp thông tin về tham nhũng.

Tiểu kết chương 3

Từ thực trạng tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ, luận văn đã đi sâu nghiên cứu, đề xuất một số quan điểm và giải pháp nhằm tăng cường tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN, trong đó trọng tâm là hoàn thiện về thể chế, chính sách, định hướng, chiến lược về PCTN; tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN và các giải pháp cụ thể khác.

Chắc chắn với những giải pháp trên cùng sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân, hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật PCTN của Thanh tra Chính phủ sẽ tiếp tục có chuyển biến mạnh mẽ, bền vững, hiệu quả trong thời gian tới.

KẾT LUẬN

Tham nhũng diễn ra trên diện rộng, ở hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội. Vì vậy phải huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của các cấp ủy Đảng và sự quản lý, điều hành của các cơ quan nhà nước; mở rộng và hoàn thiện cơ chế để phát huy vai trò giám sát, phát hiện của nhân dân, đồng thời phải nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan chức năng, cơ quan có thẩm quyền, nhất là các cơ quan quản lý nhà nước để làm nòng cốt trong công tác PCTN.

Tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN là một biện pháp phòng ngừa tham nhũng, một công tác có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, liên quan đến tất cả các lĩnh vực khác của các cấp, các ngành, từng cơ quan, tổ chức, đơn vị và mỗi cá nhân. Trong quá trình tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN bao giờ cũng có ưu điểm, hạn chế và luôn đòi hỏi phải có thời gian thực hiện đủ nhiều mới chuyển từ những tác động về mặt hình thức thành những tác động về nội dung, từ đó có được những hiệu ứng tích cực đối công tác PCTN. Việc tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN phải đảm bảo phù hợp cho từng giai đoạn, có sự ổn định, kế thừa, và phát huy được những điểm mạnh đã có nhưng quan trọng nhất là giữ vững và củng cố niềm tin, sự ủng hộ của quần chúng nhân dân. Thực hiện có hiệu quả các nội dung này sẽ có tác dụng tích cực nâng cao hiệu lực, hiệu quả của quản lý nhà nước nói chung về PCTN, thúc đẩy kinh tế xã hội phát triển theo đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước ta.

Qua nghiên cứu, tác giả đã có được một góc nhìn chung nhất về tổ chức thực hiện pháp luật PCTN của Thanh tra Chính phủ. Trên cơ sở đó, đã rút ra một số các giải pháp giúp tăng cường, hoàn thiện cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật về PCTN của Thanh tra Chính phủ có hiệu quả hơn trong thời gian

tới. Đây là cơ sở để nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) (2011), *Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Hà Nội.
2. Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) (2012), *Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết hội nghị lần thứ ba Ban chấp hành trung ương Đảng khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí*, Hà Nội.
3. Bộ chính trị (2005), *Nghị quyết số 48/2005/NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
4. Bộ Chính trị (2015), *Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng*, Hà Nội.
5. Chính phủ (2006), *Nghị định số 107/2006/NĐ - CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách*, Hà Nội.
6. Chính phủ (2006), *Nghị định số 120/2006/NĐ-CP ngày 20/10/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
7. Chính phủ (2009), *Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng đến năm 2020*, Hà Nội.

8. Chính phủ (2011), *Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách HCNN giai đoạn 2011-2020*, Hà Nội.
9. Chính phủ (2018), *Nghị định số 50/2018/NĐ-CP ngày 09/4/2018 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của TTCP*, Hà Nội.
10. Chính phủ (2012), *Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về chương trình hành động thực hiện Kết luận số 21-KL/TW ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành TW Đảng khóa XI về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về "tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí" giai đoạn 2012 – 2016*, Hà Nội.
11. Chính phủ (2013), *Nghị định 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
12. Chính phủ (2013), *Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản và thu nhập*, Hà Nội.
13. Chính phủ (2013), *Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 8/8/2013 của Chính phủ, Hà Nội quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao*, Hà Nội.
14. Chính phủ (2013), *Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
15. Chính phủ (2015), *Báo cáo số 186/BC-TTCP ngày 18/8/2015 của Chính phủ về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN*, Hà Nội.
16. Chính phủ (2020), *Báo cáo số 525/BC-CP ngày 14/10/2020 của Chính phủ về công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020*. Hà Nội.

17. Chủ tịch nước (2009), *Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN ngày 30/6/2009 của Chủ tịch nước về việc phê chuẩn công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng*, Hà Nội.
18. Lê Xuân Dương (2010), *Quản lý nhà nước về phòng, chống tham nhũng của cơ quan Thanh tra nhà nước ở Việt Nam hiện nay*”, Luận văn Thạc sĩ Quản lý hành chính công Học viện Hành chính, TP. Hà Nội, 2010.
19. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị quốc gia-Sự thật, Hà Nội.
20. Ngô Mạnh Hùng (2013), *Một số vấn đề về quản lý nhà nước trong phòng, chống tham nhũng*”, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội.
21. Nguyễn Quốc Hiệp (2015), *Thực hiện trách nhiệm giải trình trong thực thi công vụ nhằm phòng ngừa tham nhũng ở Việt Nam hiện nay*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội
22. Trần Văn Long (2012), *Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội.
23. TS. Đinh Văn Minh (2014), *Tổ chức và hoạt động của các cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng và một số vấn đề đang đặt ra*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội.
24. TS. Đinh Văn Minh (2019), *Một số vấn đề về tham nhũng và những nội dung cơ bản của Luật PCTN*, NXB Lao Động, Hà Nội.
25. TS. Đinh Văn Minh (2010), *Xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá thực hiện Chiến lược quốc gia về PCTN đến năm 2020*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.
26. CP-VKSNDTC-TANDTC (2010), Nghị quyết liên tịch số: 15/NQLT/CP-TANDTC-VKSNDTC ngày 31/3/2010 ban hành quy chế phối hợp công

tác giữa Chính phủ với Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Hà Nội.

27. Hoàng Phê (2002), *Từ điển tiếng Việt*, NXB. Đà Nẵng, 2002.
28. Từ Thanh Sơn (2007), *Tham nhũng, phòng và chống tham nhũng trong cơ quan hành chính nhà nước từ thực tiễn Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận văn Thạc sĩ Quản lý hành chính công, Học viện Hành chính, TP.HCM.
29. Thanh tra Chính phủ, *Báo cáo số 86 ngày 10/2/2021 của Thanh tra Chính phủ, Báo cáo Kết quả triển khai thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021”*, Hà Nội.
30. Thanh tra Chính phủ (2013), *Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng*, Hà Nội.
31. Thủ tướng Chính phủ (2009), *Quyết định số 137/2009/QĐ-TTg ngày 02/12/2009 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đưa nội dung PCTN vào chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng*, Hà Nội.
32. Thủ tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07/4/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng*, Hà Nội.
33. Thủ tướng Chính phủ (2012), *Quyết định số 31/2012/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 26/7/2012 về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng*, Hà Nội.
34. Thủ tướng Chính phủ (2019), *Quyết định số 861/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 11/7/2019 về việc phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, Phổ biến, Giáo dục pháp luật về PCTN giai đoạn 2019-2021”*, Hà Nội.

35. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm 2013-2014*, Hà Nội.
36. Tổng Thanh tra Chính phủ (2018), *Quyết định số 537/QĐ-TTCP ngày 25/6/2018 của Tổng thanh tra Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức, hoạt động của Cục Phòng, chống tham nhũng*, Hà Nội.
37. TTCP-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-BQP (12/2011), *Thông tư liên tịch số 02/2011/TTLT-TTCP-VKSNDTC-TANDTC-KTNN-BQP-BCA ngày 15/12/2011 của Thanh tra Chính phủ- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao- Kiểm toán nhà nước- Bộ Quốc phòng quy định việc trao đổi, quản lý và sử dụng thông tin dữ liệu về PCTN*, Hà Nội.
38. TTCP-VKSNDTC-BCA-BQP (03/2012), *Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT- VKSNDTC- TTCP- BCA-BQP ngày 22/3/2012 của Thanh tra Chính phủ- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao- Bộ Công An- Bộ Quốc phòng quy định về quan hệ phối hợp giữa cơ quan thanh tra, cơ quan điều tra và viện kiểm sát trong việc phát hiện, điều tra, xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm do cơ quan thanh tra kiến nghị khởi tố*, Hà Nội.
39. Trần Văn Truyền (2009), *Đổi mới hệ thống tổ chức và hoạt động của ngành Thanh tra trong cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa - Luận cứ khoa học và hoàn thiện pháp luật về Thanh tra – đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Bộ*, Hà Nội.
40. Huỳnh Phong Tranh (2014), *Thực thi Công ước Liên Hợp quốc về chống tham nhũng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp*, Đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp bộ, Thanh tra Chính phủ, Hà Nội.

41. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 11 (2005),
Luật số 55/2005/QH11 ngày 29/11/2005, Luật Phòng, chống tham nhũng, Hà Nội.
42. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 12 (2010),
Luật số 56/2010/QH12 ngày 15/11/2010, Luật Thanh tra, Hà Nội.
43. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 (2011),
Luật số 02/2011/QH13 ngày 11/1/2011, Luật Khiếu nại, Hà Nội.
44. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 13 (2012),
Luật số 27/2012/QH13 ngày 23/11/2012, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng, Hà Nội.
45. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 (2018),
Luật số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018, Luật Tố cáo, Hà Nội.
46. Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 14 (2018),
Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018, Luật Phòng, chống tham nhũng, Hà Nội.
47. Website của Tổ chức minh bạch thế giới, Chỉ số cảm nhận tham nhũng (CPI) của Việt Nam.

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu luận văn mới mẻ khác của Trung tâm [Best4Team](#),
Liên hệ [dịch vụ viết thuê luận văn](#)
Hoặc qua SĐT Zalo: 091.552.1220 hoặc email: best4team.com@gmail.com để hỗ trợ ngay nhé!